Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

NĂM THỨ HAI — SỐ 45 GIÁ: 0$15 27 MARS 1930

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

12859

Phàn son tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 — Rue Catinat — N° 42
SAIGON

Đại-lý độc-quyền

HÀNG

BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi

Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
M' NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Catinat — SAIGON
TÉLÉPHONE N 243

SÁNG-LẬP
Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 45 — 27 MARS 1930

GIÁ BÁO:
Một năm 6$00 Sáu tháng 3$50
Ba tháng 1$80
Mua báo phải trả tiền trước.
IMPRIMERIE FÉMINA-ANNAM SAIGON

ĐỒNG SU CHO HỌC-SANH

Ý-kiến của Bác-sĩ Nguyễn-Xuân-Bái

Tuy là Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam đã cấp cho hai người học-sanh qua Pháp, hiện nay một người đang lưu học ở Paris, một người ở Bordeaux, nhưng mà sơ-tâm của những người lập lên Học-bổng, chẳng phải là chỉ hy-vọng có kết-quả được bấy nhiêu mà thôi. Phụ-nữ Việt-nam đối với việc khuyến-khích nhơn-tài trong nước, đối với việc hậu-viện cho anh em học-sanh nghèo, còn muốn hô hào cổ-gắng làm sao cho được có kết-quả tốt đẹp gấp trăm, gấp ngàn như thế nữa kia.

Sự hy-vọng của người ta thì mình-mông vô cùng, nhưng mà tiếc thay tài lực của người ta, hình như chỉ có chừng có hạn. Dầu rằng báo Phụ-nữ đã lấy số 15°/. về số tiền độc-giả mua báo, để vào Học-bổng, ngoài ra còn cuộc quyên cuộc hát bổ thêm vào nữa, song kết-quả cũng chỉ đủ cung-cấp cho cái Học-bổng đang thi-hành bây giờ, chớ chưa có thể mở ra một khoản mới được. Vì làm sao? Chúng tôi đã từng nói rồi: là vì hạng người nghĩa-hiệp trong đời, đâu phải có nhiều, mà số độc-giả báo quốc-văn ở ta ngày nay cũng chỉ có hạn, thành ra Học-bổng hình như tới đó, là cùng đường của nó rồi, có muốn cho nó có thêm, tất còn phải chờ đợi ngày giờ, tất phải ra sức hô hào, gắng công cổ-động mới được.

Bởi vậy, chúng tôi đã từng bày tỏ hết thành-tâm và lực-lượng của chúng tôi, đến đâu là cùng, và trông mong sao trong nước có nhiều đồng-chí, có nhiều cơ-quan, cùng ra tay đem sức vào việc nầy, bất cứ là do phương-pháp gì, miễn sao đạt tới mục-đích là được.

Độc-giả chắc còn nhớ, ngay hồi đầu *Phụ-nữ Tân-văn* mới ra, chúng tôi đã bàn về vấn-đề « ĐỒNG SU CHO HỌC-SANH », theo như phương-pháp đã thi-hành trong các trường Trung-học ở bên Tây. Theo cách đó, khắp các nơi kẻ chợ, nhà-quê, đầu đường, cửa tiệm, chỗ nào cũng để những cái hộp, đặng đón rước đồng su cho học-sanh. Ai là người hữu tâm, mỗi người mỗi ngày bớt tiền miếng trầu điếu thuốc, mà bỏ vào đó một đồng su thôi, chớ không cần nhiều. Nếu anh em trong nước, có được năm ba chục muôn người, chịu khó làm việc từ-thiện mỗi ngày như thế, thì mỗi năm có bạc triệu. Bạc triệu thì có thể cung-cấp cho cả ngàn học-sanh du học. Việc ấy, cứ gảy con toán mà thôi, thì thấy dễ-dàng và tốt đẹp lắm, nhưng nói đến sự làm thì thật khó. Khó ở lòng tin, khó ở sự kiểm-soát, khó ở cả việc chủ-trương; thiết nghĩ dân ta chưa tới trình độ như người Nhựt-bổn hay người phương tây, thì chưa có thể làm việc rộng-rãi to-tát như vậy được.

Vì biết rằng làm cách ấy không xong, cho nên chúng tôi phải làm cách trích ra 15°/.. Tuy kết-quả ít, nhưng mà nó có kết-quả ngay. Còn cái ý-kiến đồng su kia, chúng tôi đành bỏ, không dám nói tới nữa.

Song có người lại nói rằng làm được; phải chia ra từng bước mà làm.

biết tận hình phong-tục người xứ nầy lắm, biết cho tới cả những cái nguyên nhơn sanh ra mọi việc rối ren ; rồi tóm lại cũng là xin nhà nước trị cho thẳng tay, đừng có dung thứ gì hết.

Theo ý chúng tôi, những cái nguyên-nhơn gây ra các việc biểu như việc Yên-bay mới rồi, hình như chưa có mấy người Pháp xét ra cho tới đầu, tới ngọn.

Hôm 13 Mars mới rồi, hết thảy đại-biểu tây trong các nghị-hội nhóm nhau lại bàn bạc, gởi điện-văn về Pháp xin cho các quan bên nầy có quyền rộng hơn, đặng đối phó với thời-cuộc. Các đại-biểu ta cũng dự bàn, nhưng các ông ấy không ký tên vào bức điện-văn xin rộng quyền đó. Trong khi tranh-luận, các đại-biểu ta, tuy là nói ít, nhưng mà thật là tóm được đủ những nguyên-nhơn sanh ra rối loạn.

Ông Tiếp bày tỏ những cái cớ xấu xa, ... anh lính-tập còn mang đeo lon cai đội, anh cảnh-sát còn mang lên làm thanh-tra, ... Có nhiều người khốn nạn nghèo khổ quá, vậy tất nhiên phải làm sao cho họ có chút hy-vọng về tương lai mới được. Tất-nhiên phải kiếm việc làm cho học trò, sau khi họ tốt-nghiệp ở nhà trường ra.

Ông Hợi cũng một ý như thế. Ông xin chánh-phủ ơn xá cho những học-sanh trường Bảo-hộ bị đuổi, và ơn xá cho cả những học-sanh trốn sang Tàu về.

Đó, cái nguyên-nhơn cuộc biến-động ở đó chớ ở đâu.

Thấy mấy người dính vào việc biến-động hồi nầy, phần nhiều đều là hạng thiếu-niên 16, 18 tuổi, nguyên xưa là học sanh bị đuổi ở các trường ra, thì ai là người muốn nói ngay thật với chánh-phủ, cũng phải nói rằng : « Việc đã xảy ra, sự trừng-trị là sự cố-nhiên, nhưng mà muốn cho những việc như thế, đừng trở lại nữa, thì xin chánh-phủ nên lấy lòng khoan-dung đối với bọn học-sanh. Mấy năm nay, học-sanh bị đuổi nhiều quá nên thành ra một đảng bất bình đó. »

Mấy ông đại-biểu Annam nói vậy là nói ngay thật, chánh-phủ nên xét lấy.

Ai là người Việt-nam mà muốn chia rẻ Nam Bắc, ấy là kẻ ngu.

Chẳng cần phải nhắc đi nhắc lại chi nữa, thì ai là người Việt-nam biết thương nòi yêu nước, cũng đều dư biết rằng nước nầy, xứ Nam xứ Bắc là chung một bản đồ, tiếng Bắc tiếng Nam, là chung một nguồn gốc, không có thế gì phân chia ra được.

Đừng có kẻ nào đầy bùn ở trong óc, mới tưởng rằng Nam là Nam, Bắc là Bắc, và mong chia rẻ nhau ra.

Chúng tôi chẳng hiểu vì sao mà có những kẻ gọi là mặt trí-thức, mà lại xướng lên những cái thuyết quái-kỳ, là sách Nam cho người Nam, sách Bắc cho người Bắc ?

Thật, bấy lâu những sách giáo-khoa cho đồng-ấu học, chỉ để cho một nha Học-chánh ngoài Bắc soạn, ấy là một sự khuyết-điểm. Trái lại, nếu để riêng cho trong Nam soạn, thì cũng lại là một sự sai lầm nữa. Vì sao ? Vì tiếng nước ta, dầu là Nam Bắc, đều có chỗ hay riêng, mà đều có chỗ thiếu sót ; bây giờ cần phải hội hiệp và bổ-chánh cho nhau mới được. Việc soạn sách ngày nay, tất nhiên phải có ban hội-đồng họp cả người Trung Nam Bắc, để cho thống-nhứt tiếng Annam, chớ không có thể nói sách xứ nào, chỉ soạn riêng theo tiếng thổ-âm xứ ấy được !

Ai bày đặt ra cái dự-án « sách Nam sách Bắc » do, chính là kẻ âm-mưu chia rẻ nòi giống mình, mà những người như ông hội đồng kia, ông giáo-sư nọ, chỉ là kẻ bị sai-khiến mà thôi. Chúng ta chẳng nên công-kích riêng ai, mà chỉ nên lo phá cái mưu độc kia đi. Để cái mưu ấy thiệt-hành được, thì có hại cho nghĩa quốc-gia đồng-bào của ta, rồi e có ngày kia anh em Nam Bắc, tuy chung giọt máu với nhau, mà đến đỗi coi nhau như người lạ khách xa thì khốn !

ĐỨC TIẾT-KIỆM

Trước khi bàn đến vấn-đề kinh-tế, ta nên nói về sự tiết-kiệm đã. Đức tiết-kiệm, bao giờ cũng có liên lạc mật thiết với nền kinh-tế. Tiết-kiệm là gì ? không giải nghĩa ra, tưởng ai ai cũng đều đã hiểu. Người ta thường nói đến hai chữ tiết-kiệm hoài, tuy cái nghĩa nó thì dễ, mà thực hành nó thì đã có mấy ai ! Trong vô-trụ nầy, hễ dân-tộc nào biết tiết kiệm thì dân tộc ấy siêng năng ; bởi siêng năng nên công-nghiệp mau phát-đạt, công-nghiệp mau phát đạt, thì nước mới chóng văn-minh. Hãy xem gương người nhựt-bổn đó thì biết. Những người đàn-ông nhựt, tôi chưa được hiểu lắm, chớ tôi đã thấy sự siêng năng tiết-kiệm của những người đàn-bà nhựt qua đây lấy « chồng tây ». Từ sớm chí tối họ coi sóc công việc trong nhà, hai tay không ở không, ăn mặc giản-tiện, không tốn kém là bao nhiêu, ăn thì mỗi bữa chỉ vài món rau là đủ. Họ kỵ cho đến đỗi mỗi con gà đẻ, để được hột nào, ngày nào, tức thì họ lấy bút chì biên ngày vào vỏ hột gà ấy ; ngày nào gà không đẻ hay là mất thì họ biết ngay. Mỗi ngày người bếp đi chợ về, họ kiểm soát từ món, dầu cho người bếp có tánh tham cũng không thể nào tham đặng. Người đàn bà nào cũng biết chữ ; họ viết thứ chữ riêng của họ, mà chữ tàu họ thạo cũng nhiều. Tôi kể những hạng người qua đây lấy tây mà còn như thế đó, đến như bạn nữ-lưu bến nước của họ, thì không biết ra thế nào. Bởi vậy không trách nào nước của họ chóng giàu, chóng văn-minh là phải.

Sự tiết-kiệm ở trong gia-đình nhờ có bà nội-tướng, từ cái ăn cho đến cái mặc, trông coi, xuất phát đều ở một tay, ông chồng chỉ chuyên lo ở ngoài gia-đình mà thôi. Nếu bà nội-tướng biết đức tiết-kiệm thì cái gia-đình ấy không đến nỗi phải sa sút. Trừ ra cái gia-đình nào bị người gia-trưởng, tức là ông chồng, hoang phí, hoặc say mê tửu-sắc, hay là sa đắm bạc bài ; đồng tiền đổ ra như nước, (những gia-đình như thế đó ở trong xã-hội ta ngày nay chiếm được phần đa số) thì bà nội-tướng có đức tiết-kiệm cho mấy đi nữa, cũng chẳng sao mà cứu vớt được.

Nói tóm lại những nhà nào ăn ở biết tiết-kiệm, không hao phí, tuy không làm giàu lớn, chớ cũng chắc làm giàu nhỏ được. *Đại phú do thiên, tiểu phú do cần*, lời đó thật chẳng sai.

Kìa, coi như gương của khách kiều cư, họ qua đây chỉ một chiếc thân, mà trong khoảng chín mười năm, đã thấy họ làm giàu làm có. Họ giàu là nhờ họ biết tiết-kiệm. Đồng tiền của họ làm ra, họ biết dùng, cho nên sanh lợi ra hoài. Còn đồng-bào ta thì khác hẳn, hễ có tiền là mặc sức tiêu pha xài phá, xài pha cho đỗi đâm ra vay nợ, nợ tế lời, lâu ngày không trả đặng, phải vỡ nợ, thế là bại-sản, khuynh-gia.

Biết tiết-kiệm có lợi, không biết tiết-kiệm có hại; cái lợi với cái hại đó có ảnh-hưởng đến nền kinh-tế của nước nhà không phải là ít.

Con người ta sống nhờ có mãnh-lực kim-tiền, nếu không biết tiết-kiệm, lo cho có đồng tiền dư đặng làm công kia việc nọ, ích cho nhà, lợi cho nước, thì rất đáng tiếc. Sống không phải chỉ vì một cái nợ áo cơm không mà thôi ; thế mà áo cơm lo còn chưa xong, thì thôi, đừng có trông làm cái chi nữa.... (Vì như tôi không tiền, đành phải chịu đói, chịu lạnh. Tôi có con, tôi muốn cho nó đi du-học có được chăng ?)

Mấy nước lân-cận ta như Ấn-độ, Phi-luật-tân, Cao-ly đang lo mở mang công-nghệ, khoáng-trương kinh-tế, dùng đồ nội-hóa. Phong-trào tiết-kiệm và kinh-tế ùng ùng sôi nổi, còn ta đây thì than ôi ! cứ việc ăn chơi xài phí, chẳng biết nghĩ chi. Gà nhà người gáy, gà nhà ta phải thức. Dân-khí của người như thế đó, còn dân khí của ta thì sao ? Không lẽ trong thế-kỷ thứ hai mươi nầy, mà ta còn cứ mờ mịt, lanh quanh ở trong giấc mộng trường hoài hay sao ?

Mở mang kinh-tế bao giờ cũng phải cần có đức tiết-kiệm, mong rằng đồng-bào ta phải mau tỉnh lại, bớt sự xa-hoa, lãng-phí đi; bớt sự xa-hoa lãng-phí tức là tiết-kiệm vậy.

Hễ đồng-bào ta biết tiết-kiệm và có tinh đoàn-thể rồi, thì công-nghệ trong xứ mới chóng phát-đạt ; công-nghệ phát-đạt ấy là nền kinh-tế được chấn-hưng.

THUẬN-NAM.

VẤN-ĐỀ QUAN-HỆ CHO SỰ SANH HOẠT CỦA TA

THẾ NÀO LÀ HỘI HIỆP-TÁC BÁN ĐỒ ĂN?

Trong bài trước, tôi đã nói đời nay các nhà buôn bán to, các nhà chế-tạo lớn, vào phe với nhau, gọi là hội *liên-minh*, hay là hội *hiệp-nhứt*. Hóa-vật của họ chế-tạo ra, họ muốn định giá bán bao nhiêu, thì người ăn kẻ dùng, đều phải chịu mua hết cả. Nhơn đó mà sự sanh-hoạt của những người nghèo, mỗi thành ra khó khăn mắc mỏ. Nay muốn tránh cái nạn ấy, thì có một thứ khí-giới: là lập hội Hiệp-tác bán đồ ăn (*coopérative de consommation*).

* * *

Hiện nay, xứ ta, càng ngày càng bị ép dưới thế lực của các công-ty buôn bán lớn: đời sanh-hoạt của ta càng ngày càng thấy mắc mỏ hơn xưa, mà sự cần dùng của người mình cùng mỗi ngày mỗi thêm lên mãi; vậy tưởng ta cần nên biết hội hiệp tác bán đồ ăn, hành-động ra làm sao, và vì sao nó lại là một thứ khí-giới rất có công-hiệu, đáng chống với cái nạn ăn uống mắc mỏ?

Trong một công-cuộc thường, thì tiền lời về phần người đứng chủ-trương công cuộc đó, hay là người xuất tư-bổn ra được hưởng. Trong một hội vô danh (*Société Anonyme*) thì lời về các cổ-đông, tức là những người có phần hùn, lấy số lời ra chia với nhau. Còn trong những hội hiệp-tác (*société coopérative*) thì lời về phần những người có chưn trong hội, *tùy theo số mình mua đồ của hội nhiều ít mà hưởng*.

Hội hiệp-tác thì do những nhà tiêu-dụng (*consommateurs*), tức là những người có chưn hội, mua đồ ăn đồ dùng của hội; những người tiêu-dụng đó trông coi săn sóc việc hội. Hội nầy, khi có đại-hội-đồng, thì các hội-viên mỗi người chỉ có một lá thăm, dầu cho mình có bao nhiêu cổ-phần cũng vậy. Còn ở các hội khác, thì hội-viên có bao nhiêu cổ-phần, tức là có bấy nhiêu lá thăm.

Thường thường, thì những hội Hiệp-tác bán đồ ăn uống, chỉ bán lẻ những đồ hàng mua sỉ (*en gros*) tại gốc về mà thôi. Sự đó, thường là tại hội ít vốn, hội mua sỉ (mua buôn) những hàng hóa cần dùng ở các nhà chế-tạo ra hay là ở các hãng buôn lớn, rồi về bán lẻ cho hội-viên trong hội mình.

Song những hội Hiệp-tác nào giàu có, nhiều tư-bổn, thì có thể chế-tạo ra đồ ăn đồ dùng để bán cho người trong hội. Những hội Hiệp-tác như vậy, giúp ích cho hội-viên nhiều lắm, là bởi những đồ của hội tự chế-tạo ra, thì có thể bán vốn cho hội-viên đặng.

Những đồ của hội bán, có hai cách: bán theo giá vốn, hay là bán theo giá chợ cũng được.

Theo cách trên, thì đồ hàng hội mua bao nhiêu, về bán lại cũng bấy nhiêu, chỉ cốt lấy lời chút đỉnh cho đủ sở hụi mà thôi, chớ không lấy nhiều.

Còn theo cách dưới, bán theo giá chợ, nghĩa là món hàng nào, mà các tiệm khác bán bao nhiêu, thì hội cũng bán y giá như thế. Làm cách vậy, thì hội Hiệp-tác không phải gây hơn gây oán với các nhà buôn khác; vả lại hội được lời, thì có thể thêm vốn mua bán và mở mang công việc cho to lớn ra. Cuối năm, số lời ấy đem chia cho các hội-viên, chia tùy theo số mỗi người trong năm mua hàng của hội bao nhiêu: mua nhiều thì được lời nhiều, mua ít thì được lời ít.

Những hội Hiệp-tác, làm theo kiểu nầy, còn có một sự ích lợi hơn nữa, là số tiền được lời đó, có thể lấy ra một phần đặng lập lên những việc công ích cho các hội-viên, ví dụ như lập nhà thương, và cứu cấp thuốc men trong khi hội-viên đau ốm; mở ra thơ-viện, lập những căn nhà cho thuê nhẹ tiền, cấp lương cho con hội-viên đi học, và cho hội-viên vay mượn v. v.

Chính lẽ ra, thì những hội Hiệp-tác chỉ bán đồ cho người có chưn hội mình mà thôi, song không ai ngăn trở hội bán cho người ngoài. Làm vậy, càng thêm phát đạt cho hội, rồi có thể mua, hoặc chế ra nhiều hàng hóa, mà được giá nhẹ hơn mọi nơi. Vả lại hội càng được nhiều lời, tài càng có thể làm nhiều việc công ích. Người ta thấy ích lợi thì vô hội lại càng đông.

Cố nhiên là những cửa hàng và xưởng chế tạo của hội Hiệp-tác, thì phải dùng những hội-viên giúp việc, càng nhiều càng hay. Hội-viên làm việc cho hội, thì được ăn lương cao hơn là làm việc ở nơi khác, lại được ăn ở một cách có vệ-sanh hơn. Ai cũng nên biết rằng cái chủ-nghĩa của hội Hiệp-tác là chủ-nghĩa duy-tha (*altruisme*), nghĩa là chỉ làm việc ích-lợi cho người mà thôi, lợi-ích cho người, tức là lợi-ích cho mình, phải nên hiểu rộng như vậy.

Hội cần cổ-động cho nhiều người vào hội) được dễ dàng, nghĩa là phải làm cái chánh-sách *mở rộng cửa ngõ* (la porte-ouverte).

Trong một hội thường, thì số vốn có chừng; số cổ-đông không có thể thêm ra hoặc giảm ít đi đặng. Còn trong hội Hiệp-tác thì không như vậy: số vốn và cổ-phần có thể thêm mãi ra đến vô cùng, và nếu có người ra hội, thì số ấy lại có thể rút đi. Ấy tức là một hội « vốn và hội-viên có thể thay đổi » (*capital et personnel variables*) vậy.

Coi như đã nói ở trên, thì hội Hiệp-tác thật là một cơ-quan có lợi-ích sâu-xa lắm. Tóm tắt lại, có mấy điều ích lợi lớn như vầy:

1°— Hội bán cho hội-viên những đồ tốt mà lại giá rẻ, ấy là làm cho sự sanh-hoạt bớt mắc mỏ đi.

2°— Giúp cho hội-viên được nhiều điều ích lợi về phương-diện xã-hội (như là làm những việc từ-thiện và tương-tế).

3°— Có hội Hiệp-tác, thì số người buôn bán lặt vặt phải giảm bớt đi. Những nhà buôn bán lặt vặt, đã bị đào-thải như vậy, sẽ đem tài lực làm việc khác, có lợi cho mọi việc chế-tạo, và xuất-sản của xứ sở.

4°— Hội giúp cho những người làm việc được lương-bổng cao và sự ăn ở được tử tế.

5°— Hội mở mang cái tinh đoàn-thể trong các công cuộc hiệp-tác, thì bao giờ những người cùng hội cũng đồng tâm với nhau, để theo đuổi một mục-đích chung.

* * *

Đó, hội Hiệp-tác bán đồ ăn, chính là một khí-giới để chống với những kẻ chiếm độc-quyền và chống với đời sanh-hoạt mắc mỏ. Xứ ta càng ngày càng thấy lâm vào những cái nạn ấy, vậy ta chỉ có thủ khí-giới để hộ thân, là hội Hiệp-tác đó mà thôi vậy.

TRỊNH-ĐÌNH-THẢO
Luật-khoa tấn-sĩ, Trạng-sư tại Saigon

Số 30 là số không tốt.

Người phương tây cũng còn có điều mê-tín mà tự họ không biết ra sao hết. Ví-dụ như họ cho con số 13 là không tốt, cho nên năm 1918, ông Tổng-thống Huê-kỳ là Wilson đề-xướng ra 13 điều, mà không được liệt-quốc hoan-nghênh. Hễ mỗi khi gặp con số 13 là họ kiêng-cữ, nhà ai có tiệc, mà mời 13 người, thì chắc nhà ấy có sự chẳng lành.

Đến những năm nào có số 30, thì họ cũng cho là hung-niên, hay xảy ra những việc lôi-thôi khốn khổ, hay là có việc thay đổi lớn.

Họ mở lịch-sử ra làm chứng.

Năm 1830, nước Pháp xảy ra cuộc nội-loạn mà vua Charles X bị mất ngôi, và cũng trong năm ấy, nước Belgique độc lập.

Cũng là trong năm 1830, ở mấy xứ Brunswick Saxe và Varsovie đều có loạn.

Lại cũng trong năm 1830, mà nước Hy-lạp tuyên-bố độc lập.

Bà Jeanne D'Arc bị bắt vào năm 1430.

Năm 1730, vua Nga là Pierre II bị phế, và có Nữ-hoàng lên ngôi.

Cũng trong năm 1730, tỉnh Quảng-đông nước Tàu bị động đất, chết hết 6.000 người.

Năm 1630, nước Pháp bị dịch, chết cũng nhiều.

Lại tính mãi về trước thì 3130 năm trước khi chưa có Thiên-chúa giáng-sanh, thế-giới có đại nạn hồng-thủy.

Nếu quả cái năm nào có dính số 30 vào là năm xấu, thì có lẽ đúng thật. Nước ta trong năm 1930 nầy, xảy ra việc ở Yên-báy. Cũng là trong năm 1930 nầy, nước Pháp đang bị lụt lớn.

Còn chín tháng nữa, mới hết năm han nầy, để coi hoàn-cầu còn xảy ra việc gì to tát khổ sở nữa không.

Huyết-trung-Bửu
HIỆU CON BƯƠM-BƯỚM

Quí Bà! Quí Cô!

Khi uống thuốc nầy rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quí trong đời.

Mỗi ve giá là 2$00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

NGÀY 24 MARS MỚI RỒI

Phan Châu-Trinh tiên-sanh tứ châu-niên kỷ-niệm

Các anh em, chị em đồng-bào nhân rằng kỷ-niệm những bậc có tên tuổi trong lịch sử nước nhà như Phan Tây-hồ tiên-sanh, nên theo ngày dương-lịch là phải, thì bữa 24 Mars mới rồi đã cùng nhau, hoặc đi thăm mộ, hoặc đến yết đền, tỏ lòng ngưỡng-mộ sùng-bái tiên-sanh rất là thành-kính.

Hôm ấy, con đường lên Tân-sơn-nhứt, suốt một buổi sáng, người đi lại thăm mộ tiên-sanh rất đông; đến đỗi đang lúc trưa nắng chang chang, mà cũng còn người lên xuống. Lên Tân-sơn-nhứt, đường có hơi xa, cho nên không tấp nập bằng ở đền thờ trên Dakao. Bữa ấy, đền thờ mở cửa suốt ngày, người tới chiêm yết đông lắm; cảm-động nhứt là buổi giữa trưa và lúc gần tối, có nhiều người là những người đi làm ở các sở hay các xưởng thợ về, cũng ghé qua đền, thắp nhang thành-kính vái nguyện, xong rồi mới về nhà. Quang-cảnh ấy đủ chứng tỏ ra rằng tiên-sanh dầu khuất mặt cách đời, nhưng mà tư-tưởng chí-khí vẫn còn trường thọ vậy.

Nói cho thiệt ra, lễ kỷ-niệm Tây-hồ tiên sanh, năm nay không có vẻ nô nức như mọi năm, là vì có hai lẻ.

Thứ nhứt là năm nay, dầu theo âm-lịch hay dương-lịch cũng vậy, ngày kỷ-niệm đều không trúng vào ngày nghỉ việc, thành ra ai nấy đều mắc đi làm, không tới dự lễ cho đông được.

Thứ hai là vì thời-cuộc biến-động ngoài Bắc mới rồi, thật có làm giảm mất cái vẻ nô-nức của lễ kỷ-niệm nầy đi, là khiến cho nhiều người không muốn bày tỏ lòng sùng-bái tiên-sanh ra bằng cách yết đền hay là thăm mộ.

Thật, phần nhiều người mình có cái tánh hay kiêng sợ và mau quên, cho nên chẳng những gì là đối với Phan Tây-hồ tiên-sanh, còn đối với biết bao nhiêu người có công-nghiệp với lịch-sử như hai bà Trưng, như Trần Hưng-Đạo, như Nguyễn Quang-Trung, người mình cũng hầu như quên mất cả. Ngày xưa thì vì chế-độ áp-bách của quân-chủ, ngày nay thì vì thời-thế ảnh-hưởng, cho nên mới gây cho mình thành ra cái dân-tộc-tánh đáng tiếc như thế . . . . Nếu cảnh-ngộ cứ mãi như vậy, e có ngày kia, mồ và đền thờ ông Tây-hồ cũng chẳng khỏi rêu phong cỏ mọc, cảnh vắng người xa, không ai nhớ đến nữa. Cũng như đến nay, bao nhiêu người hiền-hách ở trong lịch-sử về trước, đáng kỷ-niệm ngàn thu, thì nào có mấy ai còn biết tới ?

. . .

Nhơn dịp nầy, bổn-báo tiếp được ông Lê-Ấm và ông Nguyễn-đông-Hợi, đều là con rể của Tây-hồ tiên-sanh, gởi cho bổn-báo một bức thơ và một bản tổng-kê các khoản chi-tiêu về việc lập đền, xây mộ; nhờ bổn-báo công bố cho các ông các bà có lòng phúng-điếu tiên-sanh ngày trước được biết.

Nguyên hồi tiên-sanh ta thế, đồng-bào phúng-điếu, cả thảy còn lại được 11.634 $ 00, thì gia-nhơn giao cho ông Huỳnh-đình-Điển, là bạn thiết với tiên-sanh, đứng lên lo liệu việc xây mộ lập đền giùm cho. Nay mọi việc, ông Điển làm đã châu-đáo, nên có làm bản tổng-kê các khoản để phúc mang lại với gia-nhơn họ Phan, tức là bản tổng-kê mà bổn-báo vui lòng đăng ở dưới đây :

TIỀN THÂU NHẬP

1°— Số tiền phúng-điếu còn lại (theo tờ hiệp-đồng đang trong Đ.P.T.B. ngày 16-4-1926) =	$ 11.634.00
2°— Mandat không tên của người ở Núi Sập gởi trong dịp lễ Tiểu-tường..	20.00
3°— Số tiền lời nhà Banque Indochine	141.59
4°— Tiền cho mướn phố từ Janvier 1927 đến Décembre 1929.	2.350.00
Tổng-cộng. .	$ 14.445.59

TIỀN CHI TIÊU

1°— Tiền xây mộ.	$ 456.26
2°— Tiền dựng bia và mộ-chí.	236.00
3°— Tậu đất và phố.	7.311.61
4°— Tiền tiêu mọi việc thuộc về chín căn phố.	494.99
5°— Tiền cất nhà thờ và tu-bổ 3 căn phố còn lại.	5.487.60
6°— Chi phí trong dịp lễ tiểu-tường 24-3-27.	66.10
7°— Chi-phí trong dịp lễ đại-tường 24-3-28..	63.31
8°— Chi-phí trong dịp kỷ-niệm Tam-chu-niên 24-3-29.	98.00
9°— Chi-phí trong lễ nguyên-đán năm Canh-ngọ.	41.60
10°— Đủ các thứ..	85.83
Tổng-cộng. .	$ 14.841.60

Chị em ta lấy người Tàu, thì là người Tàu hay vẫn là người Annam ?

Vấn-đề nầy rắc rối lắm.

Vấn-đề nầy, ngày xưa còn về quyền cai-trị của ta, thì không cần phải bàn bạc chi nữa. Hễ người Annam lấy chồng người Tàu, thì vẫn là người Annam. Năm Minh-mang thứ mười (1830) vua nhà Nguyễn đã có chỉ-dụ, cấm người Tàu lấy vợ Annam đem vợ về Tàu, và hễ để con ra, thì đứa con ấy là Minh-hương, tức cũng coi là Annam.

Song thời đại khác, thành ra chế-độ cũng đổi.

Mới rồi, tòa sơ-cấp (Tribunal de 1ère Instance) ở Haiphong có xử một việc như vầy :

Một người đàn bà Annam lấy chồng chệt, góa chồng, có đứa con gái, có gia-tài, mà bà kia chính là người trông coi gia-tài cho đứa con gái ấy. Vì chuyện đất ruộng với một người Annam khác, bà nọ ra tòa sơ-cấp Haiphong mà kiện, tự nhận mình là người Tàu, vì mình lấy chồng người Tàu và có đứa con gái là người Tàu đó.

Tòa sơ-cấp Haiphong nói rằng người đàn bà kia nhận là người Tàu như vậy không được, rồi nói rằng tòa sơ-cấp không có quyền xử vụ ấy, vì tòa án nầy là tòa án tây, xử những vụ án thuộc về Annam mà thôi ;

Tòa viện lý rằng người đàn bà ấy góc gác ở trong một xứ bảo-hộ, thì không có thể viện theo điều-ước của nước Pháp và nước Trung-hoa đã ký với nhau; chỉ duy có những người để ở xứ thuộc-địa như Nam-kỳ và trong ba đất nhượng-địa là Haiphong, Hanoi và Tourane thì mới được chiếu theo điều-ước ấy mà thôi ; vậy người đàn bà kia vẫn là phải chiếu theo điều-ước Pháp-Việt năm 1884, nghĩa là do luật Annam xử.

Luật nầy tức là luật vua Minh-mang đã định năm 1830 : hễ người đàn bà Annam lấy chệt thì vẫn là người Annam, không được đóc bỉm theo chệ , không được theo chệt về Tàu.

Cùng một đạo chỉ-dụ năm nay, vua Minh-mang lại định rằng người đàn bà lấy chệt, để con ra, những con ấy là Minh-hương, cũng theo phong-tục, chế-độ, quốc-tịch như người Annam, chớ không được ra khỏi nước Nam, không được đóc bỉm như người Tàu.

Theo luật ta thì rõ ràng như vậy, song có khi tòa án lại định thế khác.

Có nhiều lần, tòa Thượng-thẩm ở Saigon định rằng những người Minh-hương, được người cha thừa-nhận hẳn hòi, thì cũng phải coi những người ấy như là có quốc-tịch Tàu, chỉ trừ ra khi nào người cha lấy vợ Annam không có hôn-thú, hay là để con ra không thừa-nhận, thì người con ấy mới là Annam mà thôi.

Vậy thì Minh-hương cũng là người Tàu, trái với luật Minh-mang ngày xưa.

Theo như lời thẩm của tòa án ở Haiphong đã nói trên kia, thì có phải rằng người đàn bà Annam ở Nam-kỳ, ở các thành-phố như Hanoi, Haiphong, và Tourane, lấy người Tàu thì là người Tàu, phải vậy không ?

Còn như con cái của những chồng chệt vợ Annam đẻ ra, nếu có hôn-thú và thừa-nhận thì là người Tàu, còn không thì là Annam, phải vậy không ?

Đó là mấy vấn-đề, để rồi chúng tôi sẽ hỏi nhà luật-pháp cắt nghĩa giùm.

CHUYỆN VẶT PHƯƠNG TÂY

Câu danh-ngôn của ông Galilée

Ông Galilée (1564-1642), sanh ra ở thành Pisa nước Y-ta-ly, là một nhà học-giả về khoa thiên-văn, hết sức tin theo cái thuyết địa-động của ông Copernicus (1473-1543). Về khoa thiên-văn-học ông Galilée có xiển-minh nhiều lẽ mới, song trong học-giới bấy giờ, người ta đều cho cái thuyết « bầu trời không thay-đổi, trái đất đứng yên » của ông Aristote, đại-triết Hy-lạp, là cái lẽ thật không có thể đánh-đổ được, cho nên nghe lời ông nói thì ai cũng lấy làm vô-lý mà không chịu tin.

Đến năm 1615, ông Galilée đã hơn 50 tuổi, bị Giáo-hoàng Paul V đòi hỏi, song không có việc gì, đến năm 1633, ông Urban XIII nối ông Paul V làm Giáo-hoàng, giận ông Galilée sao có xương lên cái thuyết lạ, trái với Kinh-thánh, bèn đòi ông đến, bắt bỏ tù, lấy hình-pháp vô-lý mà làm ngặt ông; điều thứ nhứt là ép ông phải thề rằng từ nầy về sau không được nói trái đất xây nữa.

Bấy giờ ông Galilée già yếu, bị oai-quyền bức-bách, không biết làm sao, rốt lại ông phải khuất-phục làm theo như lời. Song khi ông được thả ra rồi, nói với người ta rằng: « Ta dầu không nói trái đất xây nữa, nhưng trái đất nọ cứ việc xây, thì mới làm sao ? »

Câu ông nói đó truyền cho đến đời nay, lấy làm danh-ngôn. Cho biết, đã là cái lẽ thật thì dầu có bị ai đè-ép nó cũng hoàn là cái thật.

. .

Sự chậm trí của ông Newton

Ông Isaac Newton (1642 — 1727), người nước Ăng-lê, là một nhà học-giả rất có danh tiếng, kiêm cả toán-học, vật-lý-học, thiên-văn và triết-học, nhứt là ông đã phát-minh ra cái luật vạn-hữu-dẫn-lực (*des lois de la gravitation universelle*), và cái phép phân-tích về quang-tuyến (*Décomposition de la lumière*).

Một nhà khoa-học giỏi-dắn như vậy, ai ngờ có việc rất tầm-thường mà lại không biết đường rờ.

Một buổi tối trời mưa đông, vì lạnh quá, ông Newton bắc ghế ngồi gần một bên lò lửa đầy những than hực, cặm-cụi mà nghiên-cứu một sự gì đó. Lần lần lửa trong lò nó hực thêm lên, nóng quá, ông chịu không nổi, bấm chuông loạn-xị mà kêu kẻ hầu. Vừa khi đó, kẻ hầu lại đương mắc tay; song tiếng chuông kêu càng riết, làm cho kẻ hầu phải bỏ mà chạy lên đến trước mặt chủ. Ông Newton nhăn mặt, ra tuồng chịu nóng không xiết, giận và hét tên đầy-tớ rằng:

— Đồ làm biếng! Mầy hãy nhắc cái lò sưởi đi cho xa tao một chút nà! đem lại đằng kia, kẻo tao bị chết thiêu bây giờ!

Kẻ hầu ra dáng sững-sờ, hỏi lại ông rằng:

— Thưa Thầy, nhưng trong khi tôi chưa kịp đến, thầy nhắc cái ghế cho xa cái lò sưởi một chút, có được không?

Ông Newton bèn chưng-hửng, cười lạt mà rằng:

— Chết chưa! Cái chuyện có một chút như vậy mà tôi ra mình không hề nghĩ đến!

. .

Nữ-hoàng Victoria với cái dù rách

Nữ-hoàng Victoria nước Anh, một ngày kia ăn bận lài-xài, giả làm người thường đi dạo trong miền nhà-quê. Thình lình gặp cơn mưa lớn, Nữ-hoàng không biết làm sao, chạy vào trong một cái nhà kia mà đụt mưa. Đợi khi mưa đã nhỏ đi, nói với người đàn-bà chủ nhà rằng:

Thưa bà, làm ơn cho tôi mượn một cây dù.

Được, bà đợi một chút, tôi sẽ đưa cho.

Mụ chủ nhà nói như vậy rồi đi lấy đưa cho Nữ-hoàng một cây dù cũ và đã rách.

Đến hôm sau, có một ông quan bộ lễ đi cách rất nghiêm-trang đến nhà ấy, có cầm theo cái dù rách chiều hôm qua, vừa vào tới trong thì liền nói rằng

Hôm qua bà có làm ơn cho mượn cây dù, hôm nay xin đem thêm vật mọn nầy làm lễ tạ ơn...

Vừa nói, ông quan ấy vừa đưa ra một túi tiền vàng cho người đàn-bà chủ nhà. Chủ nhà nghe thấy vậy, sững sốt cả người, vội vàng xin lỗi mà rằng:

Nếu vậy người hôm qua đó là Nữ-hoàng chúng ta hay sao? Bất-nhơn thì thôi! Tôi tưởng là người thường, nên tôi cho mượn cái dù rách; phải chi biết là Nữ-hoàng, thì tôi đã cho mượn cái dù mới rồi! Chết chưa! tôi đã thất lễ với ngài quá!

Mụ chủ nhà lấy làm xấu-hổ vì mình ăn ở không thiệt thà, cứ nói đi nói lại, xin lỗi năm ba lần.

Vậy cho biết sự ăn ở thiệt thà là bất kỳ đối với người nào cũng phải thiệt thà hết; như vậy thì khỏi có sự hối hận về sau.

. .

Ông La Fontaine lập mẹo tra ra trái lê bị mất

Ông La Fontaine, văn-hào nước Pháp (1621-1695), có thói quen mỗi buổi sáng ăn một vài trái cây. Bữa kia, ông đã ăn một trái lê rồi, song còn tính ăn một trái nữa, nhưng nhơn có việc gì đó, ông bèn để trái lê trên lò sưởi mà đi vô làm việc trong buồng giấy của mình.

Vừa khi ấy, có người khách đi vào, thấy trái lê trên lò sưởi, bèn cầm lấy mà ăn, luôn thể đợi chủ nhà ra.

Một lát, ông La Fontaine ở trong buồng bước ra, ngó trên lò sưởi không có trái lê, bèn nói rằng:

— Ủa hay! Tôi mới vừa để trái lê đây, đi vô trong kia, sao bây giờ đâu mất rồi?

— Tôi không ăn đa!

Người khách nói như vậy, song ông La Fontaine lại nói:

— À! May mà anh không ăn đó; nhơn vì tôi toan nhử con chuột già nên tôi có bỏ thuốc độc trong trái lê.

Người khách nghe vậy, vội-vàng nói rằng:

— Ôi chao! Có thuốc độc à? Tôi ăn lỡ chừng rồi! Thuốc giải độc đâu? Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Ông La Fontaine cười ngất rồi nói sáng ra để hù hồn khách:

— Không, không hề chi đâu! Tôi nói làm vậy để tìm cho ra mối, coi thử trái lê mất về đâu mà thôi!

Tay chủ-động việc khởi nghịch Yên-báy là

Phó Đức-Chính đã tự tử trong khám lớn Hanoi

Một tiếng nhơn của *Việt-nam Quốc-dân-đảng* và chủ-mưu mọi việc biến-động ngoài Bắc mới rồi, đã tự tử trong khám lớn Hanoi, bữa 19 Mars.

Ông Phó Đức-Chính nguyên làm kinh-lý chuyên-môn ở sở Tạo-tác, sau bỏ chức đi ra vận-động cách-mạng, và vào V. N. Q. D. Đ., làm một tay trong-yếu trong đảng. Hồi năm ngoái, đảng bị bại-lộ, ông Phó Đức-Chính cũng bị bắt đem ra Hội-đồng Đề-hình. Nhưng ông công-sứ Bride - chủ tọa Hội-đồng Đề-hình — thả ra. Khi được thả ra rồi, thì ông Chính lại vận-động hăng hái hơn nữa. Và mưu những việc giết ông giáo Phạm Huy-Du với người mật-thám Ng.-văn-Kính. Cho tới những việc khởi-loạn ở Yên-bay và Lâm-thao, cũng đều có tay ông ở trong.

Sau khi xảy ra vụ Yên-báy, thì ông Phó Đức-Chính bị bắt ở Sơn-tây, tại nhà một người Quản linh-tập. Ngày ấy là ngày 20 Février, bị giải về giam ở khám lớn Hanoi, để cho đem ra Hội-đồng Đề hình luận tội.

Chắc vì trong bụng nghĩ rằng việc không thành, tội chỉ có chết là cùng, vả lại không muốn để cho Hội-đồng Đề-hình chất-vấn và luận tội mình, cho nên ông Phó Đức-Chính tự tận.

Kỳ báo trước, bổn-báo có in hình «Những người gây ra cuộc biến-động ngoài Bắc» trong đó có ông Phó Đức-Chính. Độc-giả mở lại số báo trước mà coi, ấy là người thiếu-niên bận Âu-phục, mà trong hình liệt vào số 5 vậy.

Bán rẻ rao hàng

Lưới tăn-ong tây có bông đẹp lắm, để may mùng thì tốt vô cùng.

Một sấp 9m00, bề khổ 2m35 đủ may một mùng lớn, giá 12 $ 00, ở xa mua phụ thêm tiền gởi 0 $ 40

Trữ bán tại Soirées:

NGUYỄN-ĐỨC NHUẬN

N° 42 Rue Catinat

SAIGON

VĂN-UYỂN

Tặng một cô thiếu-nữ.

Giữa đám hồng-trần lọt mắt xanh,
Duyên văn vấn vít biết bao tình.
Nước bèo gửi bổng nên gần gũi,
Riêng thỏa lòng ai ngán nỗi mình.

II

Đã trót quen nhau trót biết nhau,
Nỗi niềm xin giải một đôi câu.
Trên đời đã khó tìm tri-kỷ,
Thì với văn-chương kết bạn bâu.

Sương-phụ-ngâm

Ai đi để não cho ai,
Để râu nét héo, để phai má hồng.
Để ai vò võ loan phòng,
Ngày nhìn lá rụng, đêm trông trăng tà.
Một thân thu xếp cửa nhà,
Con thơ dạy dỗ, mẹ già trông nom.
Quản bao gió kép mưa đơn,
Tâm-tình, gởi với nước non sau này.
Suối vàng ai hỡi có hay,
Xót sa khúc ruột, đắng cay tấm lòng.
Trời xanh ghen với má hồng,
Chữ tình xẻ nửa, giải đồng chia đôi.

DƯƠNG-BÌNH-THỦY.

Thơ mua báo P.N.T.V. (1)

Phụ-Nữ Tân-Văn thiệt báo hay;
Cho mua ba tháng trả tiền ngay.
Gởi thêm số báo « Mùa-Xuân » nữa,
Xin kể từ đầu tháng Mars đây.

TÂN-LÂM, Ngô-thị-Quyên, Hanoi

Gia-long tẩu quốc

Xem lịch-sử nước nhà rồi ngẫm nghĩ
Cuộc tuần-hoàn khi vận bĩ lúc thời hưng.
Thật là lạy, tạo hóa khéo xây vần,
Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, rồi lại Nguyễn.
Kia truyện tích đã sẵn có trăm pho ngàn quyển,
Nào anh-hùng, nào hào-kiệt, bạn nhà văn, sao không dịch diễn để mà coi?
Ham xem chi truyện khác giống nòi,
Như Châu, như Hán, như Tống, Đường, mà hỏi lại truyện mình thời chẳng biết.

CHÊ RẰNG :

Vì tri tư-kỷ môn tiên-tuyết,
Hoàn cố tha nhân ốc thượng sương.!

Chuyện nước nhà xin hãy đọc để làm gương.
Nầy năm quyển truyện « Gia-long tẩu-quốc » (1)
Mới xuất bản một lần thứ nhứt,
Sự tích hay mà sắp đặt cũng là hay
Nào anh em trong nước hỡi ai ai,
Xin hãy đọc chuyện nầy thì có ích.
Nước ta cũng nhiều kẻ phong-công, người vĩ-tích,
Phải xét xem mới bổ ích cho mình.
Ít lời kính cáo đinh ninh.

NG.-ĐẶNG-CAO

Buồn-cảnh hoàng-hôn

Đối cảnh Hoàng-hôn lệ khó cầm,
Phương trời đâu thấy bạn tri-âm ?
Đôi dòng Kinh, Vị, chia non nước,
Một mối tình tơ, rối ruột tằm.
Lá gió lìa cành hoa ủ mặt,
Đường mây lạc bạn nhạn kêu trầm.
Tình đây cảnh đấy thêm trêu ghẹo,
Như giục riêng mình nỗi khổ-tâm.

Gọi ai

Tình, chi em ta ! chớ ngũ vùi. . .
Chớ đời danh lợi nhọm đen thui,
Trắng vàng pha lần màu non nước.
Cười khóc vang lưng thói ngược-xuôi,
No đâm ăn mày mang bị tới,
Kia phường móc túi rảo chơn lui,
Thử nhìn cho biết trò khôn dại,
Gian lận trăm vanh thấy hỡi ôi !

PHƯƠNG-LAN

(1) Cô Ngô-thị Quyên quên, không cho biết nhà ở phố nào, số mấy, chúng tôi không biết gởi báo về đâu.

(1) Là tên bộ lịch sử tiểu-thuyết của ông Tân-dân-Tử sắp xuất bản.

NGHỀ TẰM TƠ ĐỐI VỚI PHỤ-NỮ

8.— Trồng dâu, nuôi tằm.

(Tiếp theo)

Nhà nuôi tằm.

Người mình ít ai chịu cất nhà riêng mà nuôi tằm. Có nhiều người, mỗi lứa nuôi đến ba bốn trăm kilôs kén mà cũng vẫn nuôi trong nhà mình ở. Làm như vậy đã không được sạch sẽ cho sự ăn ở của ta, lại buồng tằm, nhiều khi vì thiếu sự tinh-khiết mà phải hư hỏng cả. Ấy vậy, muốn được hoàn-toàn thì phải cất nhà riêng mà để tằm.

Nhà để tằm phải cất cho rộng rãi, nhỏ lắm cũng phải hai căn : một căn để nuôi tằm, một căn để chứa lá. Căn để nuôi tằm, ta nên dùng gạch mà xây tường, hoặc dùng đất mà làm vách, là vì hai thứ nầy lợi được hễ dày để che chở sự ấm lạnh của thời tiết thay đổi không chừng. Và lại lâu lâu ta cần phải khử độc, vậy phải dùng nước vôi mà quét lên cũng tiện, hoặc lấy thứ thuốc khác mà khử độc cũng dễ.

Chỗ nuôi tằm phải cho kín, mấy cái cửa sổ phải làm lưới sắt mà che, hay là lấy sáo tre (*mành mành*) đựng để cho con lằng vào đăng, vì hễ nó vô được thì nó làm hại chẳng ít.

Con tằm ít hay chịu sáng lắm, mà nhứt là ánh mặt trời xiên ngang, nó càng chịu không nổi, nên người ta cất nhà tằm thường trở cửa về hướng Bắc và làm cửa sổ ở hướng Nam. Làm như vậy cốt cho không nhằm hướng đi của mặt trời, đăng lúc nào muốn mở cửa cho thông khí cũng được, vì nếu đóng cửa bít lắm con tằm cũng khó chịu. Nhà tằm mà để tối một chút thì càng tốt, nhưng mà đến khi rồi lứa tằm thì phải mở rộng các cửa ra cho mặt trời chiếu vào vì ánh sáng mặt trời trừ độc rất hiệu.

Điều cần hơn hết là con tằm không ưa mùi gì lạ, ta phải giữ gìn nhà tằm cho tinh-khiết, đừng cho có mùi hôi hám, nhứt là mùi thuốc điếu. Người nuôi tằm cũng cần phải sạch sẽ mới được.

Những điều tôi nói trên đó là để cho các nhà nghề, chớ như các bà các cô muốn tùy tiện theo lúc rảnh rang của mình mà để tằm thì chỉ cần có một căn phòng trống trong nhà là đủ ; miễn là phải gia công săn sóc kỹ lưỡng, đừng để cho con lằng, loài kiến bu hại con tằm.

Ở Tri-tôn, tôi được thấy người Thổ để tằm. Họ không phải để nghề như Annam ta, song nhà nào cũng có để năm ba nong rồi tự mình ươm dệt lấy mà dùng.

Mới ngó sơ qua, trông như cuộc tiêu khiển của đờn-bà họ vậy, nhưng hỏi lại thì họ nhờ bấy nhiêu đó mà giúp cho nền tài-chánh trong nhà chẳng ít, mà thật có vậy.

Đồ khí cụ nuôi tằm

Nuôi tằm phải có đồ khí cụ. Vậy phải sắm những nong đương bằng tre, hoặc đóng bằng cây, song phải làm cho vừa một người bưng đăng, để khi bưng ra khi bưng vô cho dễ.

Nong đương bằng tre thì bề hoành lối 0m90 là vừa, con đóng bằng cây thì nên đóng vuông vức chừng 0m80, lại cái đáy phải đóng bằng lạch, nếu được hơi sát thì càng tốt hơn.

Kệ để nong làm được bằng cây thì càng chắc, song đóng hết bằng tầm-vông cũng được, miễn là mỗi từng phải cách nhau ít lắm là 0m20. Mỗi kệ để được mười nong tằm.

Mấy cái chơn kệ phải dùng việm đựng nước để cho kiến khỏi leo vì loài kiến ưa bu tằm lắm. Nước trong việm thì pha với crésyl, hoặc dầu lửa.

Mỗi lứa nuôi rồi, cần phải chùi rửa nong kệ cho sạch sẽ và đem phơi nắng cho khô ráo ; nhớ dùng crésyl pha với nước lạnh mà rửa thì mới được kỹ.

Cách nuôi tằm

Muốn nuôi một lứa tằm thì trước hết phải lo cho có giống. Cách để giống của Annam ta rất dễ dàng ; họ coi chủ nào nuôi tằm tốt, mua một hai kilôs kén đem về lựa sơ sài, rồi trải mỏng ra nong. Tới ngày bướm nở, họ bắt hết bướm đực và bướm cái bỏ chung hết vào giấy hoặc vào vải cho nó đẻ. Người nào rành hơn, thì trước khi bướm đẻ, họ lựa những con bướm quân canh, hoặc hình dạng xấu-xa mà bỏ, rồi cũng để chung cho nó đẻ như thường vậy. Khi đẻ rồi, bỏ hết bướm, còn trứng đem cất kỹ-lưỡng vào nong mà chờ ngày tằm nở.

Làm như vậy thì thấy sự để giống của ta thật rất tiện, nhưng đâu có dè đó là cái hại rất lớn cho đồng-bào ta trong việc nuôi tằm vậy. Trong các loài vật, tôi dám tưởng con tằm là yếu đuối, dễ bị bịnh và mau truyền nhiễm hơn hết ; nếu ta chẳng xem xét kỹ lưỡng trong khi lựa giống thì khó cho ta tránh khỏi sự hư hao, mà có khi ta phải hỏng cả lứa nữa. Và lại cách lựa giống chẳng phải dễ như ý ta tưởng vậy, phải có kiếng hiệl.-vì và đồ khí-cụ khác mới làm được. Vì vậy nên nhà nước có đặt ra nhiều sở chuyên lựa giống để phát cho dân làm.

Cách lựa giống ở các sở nhà-nước rất công-phu và kỹ-lưỡng. Trước hết người ta lựa giống tằm cho hạp với thời tiết, phong-thổ chỗ nuôi và có tơ nhiều. Lựa được rồi lại cần phải coi buồng tằm có thật tốt và con tằm lúc chín có thật mạnh không. Lúc bấy giờ mới lấy trọn cả buồng tằm đem ra lựa lại từ trái kén. Những trái kén nào hộp mềm và dẹp, méo, không được đều thì bỏ hết, chỉ lấy những trái kén thật dày-dặn và tơ nhiều. Xong rồi mới trải mỏng ra nong, chờ ngày bướm nở.

Chừng bướm nở, lại lựa một lần nữa; những con bướm quăn cánh, hoặc hình dạng không được đầy-đặn thì bỏ hết, chọn những con thật tốt cho đâu cặp với nhau, rồi để đủ bốn giờ mới rứt.

Mỗi con bướm rứt ra đều có chụp để đẻ riêng. Đúng 48 giờ, nghĩa là con bướm hết đẻ nữa, người ta mới dùng kiếng hiển-vi mà lựa lại. Những con bướm nào mà coi kiếng không thấy bịnh thì trứng của nó kể là tốt, còn những con xem thấy bịnh thì lấm đầu nơi ổ nó đẻ, rồi cắt bỏ hết trứng nó đi.

Lựa giống tằm mà không làm kỹ như vậy thì không khi nào được giống tốt và tránh khỏi các chứng bịnh. Ấy vậy, nếu ta muốn nuôi tằm được chắc ý, thì nên đến các sở nhà-nước mà xin giống, khỏi phải tốn tiền, vì nhà-nước cho không.

Ở sở tằm Tân-châu, mỗi năm phát đến một triệu ngoài ổ trứng tằm. *(Còn nữa)*.

Mme Đ. M. TRIẾT. (TÂN-CHÂU).

Lo chuyện mai sau

Có ngày kia, hoàn-cầu hết cả giấy để in, thì làm thế nào?

Trong thế-giới, ngày nay dùng không biết bao nhiêu là giấy để in sách và in báo. Một nước như nước mình, sách vở và báo chí, chưa có bao nhiêu, mà hình như cũng dùng nhiều giấy lắm; đến đỗi như *Pu-nữ Tân-văn*, hễ trễ một kỳ tàu, là phải in giấy xấu.

Nói chi đến các nước bên Âu Mỹ, sách và báo của họ xuất-bản hằng ngày như mưa sa nước đổ, biết muôn vàn nào mà kể. Nhiều tờ báo như *Le Matin*, *Le Journal* bên Tây, và *Nhựt-Nhựt Tân-văn* bên Nhựt, mỗi ngày xuất-bản hàng triệu tờ. Bên Huê-kỳ lại có thứ báo ra hằng ngày mà dày tới 300 trương, thật bằng cuốn sách. Thế-giới dùng giấy như vậy, cho nên người ta có một ngày kia, rừng nào cũng hết thứ cây làm giấy, thì lấy gì mà in sách in báo nữa.

Bởi vậy, người ta lo từ bây giờ.

Có người bàn đến hồi đó sẽ dùng máy vô-tuyến điện-thoại (*Radiophonie*) để truyền ba tin tức. Nhà nào có máy ấy, thì nghe biết được hết thảy mọi việc xảy ra trong hoàn cầu, lại rất mau chóng; có cần gì phải đọc báo. Tuy vậy, cũng có nhiều điều bất tiện. Người ta đọc báo là vì tiêu-khiển, cho nên có khi muốn đọc thong thả, đọc mà suy nghĩ, đọc ít trương rồi nghỉ, hút thuốc hay ra hóng gió cho thư thái tinh-thần rồi mới lại đọc. Đến lúc dùng máy kia, tế ra người ta phải ngồi trước máy luôn luôn, sợ buông tay ra thì tin tức sẽ bị đứt khúc; tế ra người làm mọi cho máy, mất cả cái thú tiêu-khiển thanh-cao của sự đọc báo đọc sách đi còn gì!

Như vậy, thì máy vô-tuyến điện-thoại, dầu cho tài tình thật, nhưng không thể thế cho báo và sách đặng.

Người ta bèn nghĩ sau này, chắc phải dùng thép (*acier*) mà chế ra giấy. Nhà bác-học ở Huê-kỳ là ông Edison, cũng nói như vậy.

Có lẽ đến đời con cháu ta sẽ đọc sách, đọc báo in bằng giấy thép chăng?

Người đàn bà chữa, hỏi chú lính:

— Phải nhà thương đẻ đây không chú?

Chú lính:

— Tắm bậy nà, đó là nhà hát tây chớ!

— Vậy nhà thương đẻ Saigon ở đâu?

— Saigon không có nhà thương đẻ!

. . . . . .

VỆ-SANH

BỊNH RÉT

Paludisme. — Malasia.

Fièvre intermittente

Bịnh rét tuy là chẳng làm cho người bịnh chết liền, tuy chẳng kinh vía như bịnh dịch cùng bịnh âu-tã, thiên-thời, tuy chẳng hại liền, song cũng là một bịnh hiểm nghèo, làm cho Đông-Pháp ta mỗi năm chết ít nào cũng cả muôn con người.

Ấy là một bịnh truyền nhiễm, sự lây bịnh nầy chúng ta có thể biết chắc chắn, sau sẽ nói và chỉ rõ để mỗi người đều biết mà giữ mình, cho khỏi bị. — Bịnh rét là một bịnh riêng, chớ chẳng phải mỗi khi nóng-lạnh là có rét. — Bịnh rét thường phân ra làm ba chứng.

1· Rét có cữ hay là Fièvre intermittente; có nơi gọi là cách nhựt.

2· Rét nóng luôn luôn hay là Fièvre continue;

3· Rét ốm-o gầy mòn hay là Cachexie palustre.

Vã lại có nhiều người bị rét mà chẳng có uống thuốc ngay nên thường hay bị hết cả ba chứng: ban đầu làm có cữ, cách vài bữa, sang qua nóng luôn luôn, rồi chứng mười bửa thì thấy ốm-o gầy mòn da vàng, cả thân thể đều bũn rũn, ăn uống chẳng đặng mà lại làm công chuyện chi cũng chẳng nổi.

Rét có cữ. — Thiệt cữ rét có ba hồi: *a*) hồi run ớn lạnh; *b*) hồi nóng và hồi ra mồ hôi. — Có khi cữ rét chẳng rõ, nhứt là mấy người đã đau trước rồi, hoặc bịnh rét, hoặc bịnh khác. Trong lúc như vậy thì cữ rét thiếu hồi lạnh; có khi nóng mà không ra mồ hôi nên kẻ bịnh tưởng rằng mình không phải bị bịnh rét.

Trong một đôi bữa trước khi có cữ rét, người bịnh mỏi mệ, bãi hoãi tay chưn, hay rùng mình, hay ngáp và hay buồn ói và mữa, lạnh sau xương sống, trong mình lãi có hơi nóng nóng.

Hồi ớn lạnh. — Khi cữ rét khởi sự, thì người bịnh ớn lạnh, lạnh run từ chưn cho tới trên đầu, răng đánh bù cạp, da rởn ốc, có mền có chiếu bao nhiêu cũng muốn lấy, biết đặng đắp trên mình, song đắp bao nhiêu cũng không hết lạnh. Tuy lạnh làm vậy mà rờ ngoài mình người bịnh thì thấy nóng; đặt ống thủy vô nách thì thấy thủy lên một hai chữ. Trong lúc lạnh vậy thường thường hay ói và mữa, còn con nít thì hay bị làm kinh phong.

Hồi nóng. — Lạnh một chặp rồi lần lần nóng lên, nhức đầu, đau lưng, mỏi mệ khó chịu lắm, mền chiếu gì xô ra hết, khát nước lắm mà nhiều khi uống vô mữa ra, ưa mửa ưa khan, đỏ mày đỏ mặt người quạu quọ, ai ở xung quanh nói chuyện lớn chịu chẳng đặng, da khô và nóng hực, đặt ống thủy vô nách thì lên tới bốn chục (40°) cùng bốn mươi mốt độ (41°).

Hồi đổ mồ hôi. — Cách chừng đôi ba giờ nóng khó chịu, người bịnh lần lần dịu nóng mà lại mồ hôi ra nhiều, ra như xối nước trên mình, chảy ướt áo ướt quần. Trong lúc nầy ít mữa, ít khát nước, nhức đầu gần giảm bớt; ra mồ hôi chừng một giờ, người bịnh nhẹ nhàng trong mình, tưởng cũng như mạnh rồi vậy; song coi mặt còn mệt, nước tiểu ít mà lại đỏ.

Đó ba hồi lạnh, nóng và đổ mồ hôi, ấy là cữ rét lần thứ nhứt. Một cữ rét thì vô hạn, có khi mau có khi lâu, như lạnh lâu thì nóng nhiều mà mồ hôi cũng nhiều, cữ rét như vậy nhọc nhằn cho người bịnh lắm. Thường thường hồi lạnh chừng một giờ, hồi nóng chừng hai ba giờ và hồi đổ mồ hôi chừng hai giờ.

Cữ rét thường thường có chừng, có khi mỗi ngày fièvre quotidienne, có khi một bửa rét một bữa không, fièvre tierce, có khi một bửa có cữ hai bữa không, fièvre quarte.

Cũng có khi rét không có cữ, chính như trước đó, trong cữ hoặc nhức đầu đông, nhức đầu đông, bởi vì mùa đông, lập đông, lúc lúa chín nhiều người hay bị rét, hoặc bãi hoãi tay chưn, hoặc rùng lạnh, hoặc đau xóc bóng, mà tai đi tái lại, có chừng có giờ, có bữa, cũng như có cữ rét, thì đó kêu bằng rét ẩn (paludisme larvé).

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÔN

GIA-CHÁNH

Các món bánh

Crème pâtissière

1 muỗng đường trắng và 1 chút bột vanille.
2 muỗng bột mì.
1 muỗng sữa bò.
2 muỗng nước lạnh.

4 thứ đó bỏ cả vô trong soong, trộn cho đều, để lên lò than lửa quấy cho mau và đều tay, coi chừng chín thì bắc ra, đừng đun quá, nó thành bợn cơm.

Kiểu khác : 6 (chỉ) đồng cân 5 phân đường trắng.
3 (chỉ) đồng cân bột mì.
2 tròng đỏ trứng gà
1 muỗng nhỏ sữa bò.

Sữa, đường, bột trộn cho đều quấy như trên, khi chín rồi, đánh tròng đỏ cho đầy, đổ vô trộn chung với nhau.

Bánh choux à la crème

2 ly nước lạnh.
2 muỗng beurre.
1 muỗng bột mì.
2 cái trứng gà.

Nước, beurre, và bột bỏ cả vô trong soong, trộn cho đều, quấy như trên. Khi chín bắc ra rồi đập ngay 2 cái trứng vô rồi quấy cho thiệt mau tay, thấy dẻo là được. Đoạn bỏ bột ấy vô trong cái túi có vòi (thường ở các tiệm tây có bán) hay là miếng giấy trắng cuốn nhọn một đầu rồi bóp ra từng miếng tròn bằng trái chanh nhỏ lên trên tấm sắt đỏ, thoa mỡ ; xong đó đem hấp lò hay là nướng theo cách làm bánh men. Khi chín cạo 1 chút trên đầu, sau bỏ Crème pâtissière vô trong cho nổi lên miếng bánh bằng lòng tay, rồi lấy những miếng bánh đã cắt mà đậy lên trên mặt Crème.

Bánh bouchée financière

Lấy 2 lượng mỡ là trâu, hay là mỡ là bò, lột hết mang trắng ngoài, bỏ vô cối, xay cho nhỏ, rồi thì bỏ 2 lượng bột mì và 1 chút muối vô mà nhồi cho nhuyễn, xong nắm lại rồi lấy 1 cái chai thoa bột mì, và rắc bột mì trên tấm ván sạch mà cán cho thiệt mỏng, cứ cán rồi sếp, sếp rồi cán, làm như vậy chừng 5,6 lần, sau cũng cán hơi mỏng rồi lấy cái tách nhân miếng bột cho đứt, lấy 1 đồng xu mà nhận ở giữa để làm dấu. Cách nướng theo cách làm bánh men, hay hấp trong lò. Khi bánh chín nó nở rất cao, cắt theo dấu đồng xu rồi bỏ Crème mứt, hay là thịt gà, gan, óc (đồ mau chín) rồi lấy những miếng bột bánh đã cắt đó mà đậy lên trên. Nhớ lúc cán bột thì ngồi chỗ mát đừng ngồi chỗ nóng.

Các món ăn

Gỏi gà

Một con gà giò, hay là gà mái, làm cho sạch, luộc cả con cho chín, vớt ra để nguội rồi xé nhỏ ; bộ lòng gà và 3 củ hành tây cắt nhỏ, 3 múi bưởi chua xé rời ra, đừng làm nát, mấy thứ đó trộn với nhau rồi rắc một chút muối nhỏ, và hành, tiêu bột, trộn đều, còn nước luộc gà thì cho hành và hấp cải vô hấp cho nhừ, lọc lấy nước trong, đánh một chút bột mì cho vô làm nước lèo. Khi ăn, ăn chung với đậu phộng, rau xà-lách, ngò, húng quế, nước mắm ngon đâm tỏi ớt.

Cua trộn

Cua luộc đập lấy gạch và lạc lấy thịt đem ướp với một muỗng nước mắm ngon đã trộn hành xắt nhỏ ; thịt ba chỉ, nửa lượng nấm thông xắt nhỏ, một lượng song-thần (một thứ bún tàu). Đồ mỡ vô chảo thấy sắp sôi thì cho thịt, cua, và nấm vô đánh cho đều, rồi cho song-thần vào nốt, lấy một chút bột mì đánh với giấm và đường cho vào đảo kỹ, múc ra dĩa sau cho đều, ở giữa dĩa để gạch cua, chung quanh tròng đỏ trứng xắt xeo vèo, ở ngoài thì lạp xưởng sắt mỏng, đậu phộng, còn trên mặt thì rắc ngò và tiêu.

Nộm rau câu

Rau câu ngâm với nước trọ nồng, vài giờ rồi vớt ra cho là he dão cho kỹ, hễ thấy trong và trắng, thì rửa lại nước nóng cho sạch, rồi cho vào tô vắt chanh với nước mắm ngon trộn lần, trên mặc bày các thứ giò thịt heo xắt nhỏ, thịt gà, tôm, trứng chiên mỏng là chanh xắt mỏng rắc lên trên. Khi nào ăn thì trộn đều.

Mme NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH
Hanoi

MƯỜI THÁNG Ở PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VÂN-ANH

HỘI CỨ NHỮNG NHÀ Ở TỒI CỰU-TỆ

(Ligue nationale contre le taudis)

Theo ý đàn-bà như em, em nghĩ rằng xã-hội nào cũng vậy, mà có văn-minh, thì cái văn-minh ấy là do những cách tổ-chức bên trong, chớ không phải ở cái trang-lệ bề ngoài. Tất nhiên phải có cái trên, rồi mới có cái dưới được. Nếu cứ cho lâu đài nguy-nga, ngựa xe rộn rịp, đó là văn-minh, thì ở Saigon hay Hanoi ta cũng có quang-cảnh ấy, vậy sao xã-hội của mình chưa có về văn-minh như người ta "

Bởi vậy trong khi em du-lịch một nơi danh-đô nước Pháp — có lẽ là danh đô cả thế-giới — mấy tháng trời, thấy lâu đài năm bảy từng, cảnh-vật trăm ngàn vẻ, cũng không đủ khiến cho em chú ý và chịu phục cho bằng mọi cơ quan, mọi chế-độ, cùng là mọi cách tổ-chức về xã-hội của người ta.

Thật, em chú ý những cái đó hơn hết.

Bởi chú ý như thế, cho nên tuần trước đã đi thăm « *hội cự rượu* » (*Ligue nationale contre l'Alcoolisme*) cho biết; tuần này lại đi thăm hội cứ những nhà ở tồi-tệ.

QUANG-CẢNH TAUDIS Ở PARIS

Sáng hôm nay — 8 Mai 1926 — xem báo thấy nói đến tối thì ở tổng-bộ của hội cứ những nhà ở tồi-tệ, có cuộc diễn-thuyết. Tổng-bộ của hội này, ở số nhà 37, đường Boissy d'Anglas. Đến tối, rủ hai người bạn ở bên phòng trọ mình, là hai cô người Roumanie cùng đi.

Hội này do một bà có danh ở Paris là bà Georges Leygues lập ra từ năm 1923. Cái tên ấy có lẽ không lạ tai gì cho những người hay đọc báo tây: ông Georges Leygues chính là quan cựu Hải-quân Tổng-trưởng (*ministre de la Marine*) của nước Pháp.

Tối hôm đó người ta đến nghe đông lắm, có lẽ tới gần một ngàn người, mà phần đàn-bà đông hơn. Chính bà Georges Leygues làm chủ tọa, coi vẻ nghiêm trang oai vệ lắm. Một bà đã đứng tuổi, hình như cũng là bác-sĩ chi đó, đứng lên diễn-thuyết. Trước hết tả những cái tình cảnh xót thương của mấy cái gia-đình nghèo khổ, nào vợ, nào chồng, nào con, nào cái ở lụp thụp trong những chốn nhà tồi vách nát, đơ dáy chật chội, ngày thường không có cái lỗ để thông khí trời, mùa đông không có hơi lửa đặng sưởi cho ấm. Bà khéo tả lắm, khiến cho người nghe, tuy chưa trông thấy những cái nhà tồi vách nát ra sao, nhưng nghe mấy lời đó, cũng đủ chạnh lòng thương xót ; thật em thấy có mấy người ngồi ở gần em, lấy khăn chùi nước mắt. Nhà diễn-thuyết bày tỏ đến những nỗi đau đớn của gia-đình ấy, là chết rét, họ lao v. v. . . rồi phân trần rằng ngày nay hội phải bỏ bao cô-động để dựng ít nhiều căn nhà rộng rãi sạch sẽ, cho mấy cái gia-đình nghèo khổ đó có chỗ ở.

Những cái nhà gọi là tồi tệ đó, tiếng Pháp kêu là *taudis*, ai đã được thấy nó ra làm sao rồi, thiết-tưởng không biết lấy gì mà so sánh và hình dung cho được. Coi tấm hình của em xin được ở hội ấy và in trên đây, cũng đủ biết đại-khái cái *taudis* nó ra thế nào ? Em muốn so sánh với những cái nhà tranh vách nát, mái lủng cột xiêu ở những xóm nghèo khổ bên ta, nhưng mà thấy sự so sánh ấy không trúng. Những gia-đình nghèo khổ bên ta, tiếng rằng ở nhà tranh, vách nát, mái lủng, cột xiêu, song còn có cái hạnh-phước được hưởng cơn gió mát, được thoáng không khí ; chớ cái mà gọi là *taudis* ở bên Tây, thì bít bùng như cái hầm, dơ dáy như chỗ đổ rác, mà gió không lọt, khí trời không thông nữa kia !

Thật, bên Paris, nếu có những gia-đình ở nhà lầu năm bảy từng, trải nệm gấm, lót gạch bông, phòng nầy phòng khác, rộng rãi thinh thang, thì cũng có biết bao nhiêu cái gia đình, vợ chồng con cái cả đoàn, mà ở chui rúc vào những xó không có chỗ thở. Đừng tưởng rằng Paris toàn là

những người phú-quí thần-tiên hết cả, mà không có nhà nghèo khổ đói rách đâu. Cái xã-hội ở *taudis* đông lắm.

Phải, những nhà lầu năm bảy tầng, những đường lớn, có cây cối mát mẻ, đều là chỗ ở của mấy nhà hào-gia phú-hộ ; còn những nhà thợ thuyền, nghèo khổ, vợ con nheo nhóc, quần áo xác sơ, thì ở chót vót trên tầng thứ bảy thứ tám, khít ngay mái nhà, là tầng người ta kêu là *mansarde* ; hay là ở những đường chật hẹp dơ dáy, nhà cửa lôi thôi. Ấy là cái xã-hội *taudis*. Có nhà cả vợ chồng con cái, lớn nhỏ đến bảy tám mạng, mà ở chui rúc vào một cái *mansarde*, ngang giọc chỉ bằng một cái phòng con, đã không có chỗ cho anh sáng và khí trời chun vào, mà lại là chỗ tiếp gần với khí lạnh trời đông hơn hết. Tội nghiệp biết bao. Những cái gia-đình nghèo khổ, chui rúc với nhau trong mấy cái *taudis* như thế, thì chạy đâu cho khỏi người lớn sanh ra bịnh tật, ho lao, con nít sanh ra gầy mòn, chết yểu ; đủ mọi sự đau đớn nguy hiểm trong đời người, làm hại cái xã-hội ấy vô cùng vô tận. Những nhà từ thiện thấy tình cảnh như thế, cho nên mới lập ra hội kia đặng cứu vớt cho những gia-đình bất hạnh vậy.

(còn nữa)

PHẠM-VĂN-ANH.

Bắt đầu tháng tới, Phụ-nữ Tân-văn đăng một bộ tiểu-thuyết của nhà tiểu-thuyết đại-tài là ông Hồ Biểu-Chánh mới viết xong, thật hay, thật lạ.

MỘT BẠN ĐỒNG-NGHIỆP MỚI

Tứ-dân Tạp-chí

Ngoài Bắc, mới thêm một bạn đồng-nghiệp, là *Tứ-dân Tạp-chí*, đã ra đời hồi đầu tháng này.

Tạp-chí này của một người Pháp là ông nguyên Thống-sứ Tissot sáng-lập. Bạn đồng-nghiệp cũng như bổn-báo, mỗi tuần ra một số. Còn đến tôn-chỉ, cứ theo cái danh hiệu đó, thì đủ biết là một cơ-quan bàn bạc phổ-thông cả mọi vấn-đề về văn-học, công-nghệ, thương-mại, và canh-nông.

Bổn-báo đã tiếp được số đầu, thấy thể-tài và cách sắp đặt hẳn hòi lắm, vậy xin giới-thiệu với quốc-dân và chúc bạn đồng-nghiệp vững vàng phát-đạt.

NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

Mẹ ghẻ con chồng

Thầy hai My cũng có tư Lành kết duyên với nhau, được 2 năm, sanh ha một trai là Tí.

Trong khoảng mấy năm, cái gia-đình thầy hai, thật là : Trên yêu vì nết, dưới trọng vì tài ; lứa đôi âu cũng sánh tày Thôi, Trương.

Ai ngờ dâu, trong cái gia-đình đương vui-vầy hiệp, bỗng hóa làm một nơi quĩ khóc ma kêu !

Cô tư Lành chết rồi ! Cái tin ấy làm cho bà con làng giềng, ai ai cũng ngạc nhiên và lấy làm tội nghiệp. Riêng phần thầy hai My thì sao ? Ôi thôi, bắt tiếng kêu trời, hết hơi khóc đất ! !

Từ đây uyên chích cành, ên lạc đàn, dầu người sắt đá cũng tan-tác lòng.

Con đại mẫu-côi, ai người săn-sóc, mưa đơn gió kép, ai kẻ bạn-bè ? Đó là một điều làm cho thầy khó nghĩ ! Đến như thầy, thầy đã bao lần mục-kích những lớp tuồng me ghẻ con chồng.... Nhưng lẽ hằng bắt buộc, âu là : ngó ý đã lìa, dây huyền phải nối ! !

Có bảy Nghiệt là con út một ông Hội-đồng hưu-trí, năm nay xuân-xanh độ 20 tuổi, thay người nưng khăn sửa trấp cho thầy My — Cô nhan-sắc tuyệt trần ; so với các bạn quần thoa trong thành-phố, cô có phần kiều-mị hơn nhiều !

Từ ngày có về với thầy My, thì thầy rất mực yêu-quí, tin cậy. Nhưng lắm dịp thầy để ý, thấy có thất-bất thằng Tí, thầy đem lời ngọt-dịu khuyên can ; nhưng là gì cái thói mẹ ghẻ ! Lắm lúc thầy không đẹp lòng, nhưng vì cái nụ cười, cái lắn mắt của cô, khiến thầy đang giận cũng hóa ra vui được '

Thấm thoắt xuân qua hạ lại, cô Nghiệt sanh được một trai, đặt tên là Quí. Thằng Quí lên một, thằng Quí lên hai, thằng Tí bấy giờ lên bốn rồi !

Cô Nghiệt coi thằng Quí như trứng mỏng, ăn thứ gì cũng cho, đòi cái gì cũng được ! Còn thằng Tí một ngày ba bữa cơm, ngoài ra không miếng kẹo tán dưỡng gì cả ' Vị thế mà thằng Tí sớn-sơ mạnh khỏe. Còn cậu Quí ta, ôi thôi, hai bữa biếng chơi, ba bữa ỉa chảy ! ! Có thấy con đau, có không vui ; có không vui bao nhiêu, thì thằng Tý mất chơi, mất đùa bấy nhiêu !

Ôi ! một đứa bé, ba, bốn tuổi đầu, miệng còn hôi sữa, đã tội-tình gì mà trong mấy năm trời, chẳng được mấy lúc tươi cười vui vẻ ! Thầy hai có biết nông nỗi ấy cho con không ? !

B. A. T.

Mấy ông ấy muốn kiếm ăn về đàng nguyệt-hoa chăng ?

Hôm chúa nhựt vừa qua, em đến thăm người chị bán rượu ở chợ V.D., nhơn gặp ba bốn vị « **Kiêng-trắng tiên sanh** » đương ngồi bàn việc thời-thế.

Em có tánh tọc-mạch, nên ngồi lóng tai nghe các Tiên-sanh bàn chuyện với nhau. Trước bàn việc phong-tình, sau nói qua kinh-tế, rốt lại tỉnh đến phương lập nghiệp. Một vị cất cao cái giọng diễn-thuyết mà rằng : « Tôi ngày nay cơm tẻ ngày hai, vẫn nhờ công vợ ; nhưng mai mốt hết phương xoay, tôi đã có sẵn kế kinh-doanh, nội trong một vài năm, là trong tay có bạc vạn. »

Các Tiên-sanh khác đều ngạc-nhiên mà đồng thanh hỏi cái kế tài-tình ấy. Tiên-sanh kia nói :

— « Thật chưa ai từng nghĩ đến, mà dầu cho ai có nghĩ đến cũng chưa hoàn-toàn, cho nên không có lợi. Một chốn phồn-hoa đô-hội như chốn Đế-kinh này, núi Ngự sông Hương, nam thanh nữ tú, nhơn-vật phong-cảnh như vầy mà hàng phong-lưu quân-tử muốn kiếm một chốn thanh-lâu mỹ-sắc, tiêu-khiển ngày giờ, thì thật không có chỗ nào xứng đáng.

« Nay tôi định rằng trong chốn thành-thị nầy, kiếm một khu đất nào cho bao bọc được cả khách đường nam ngã bắc, xoay vài trăm bạc, lập ít căn nhà, trồng bông lập kiểng, bày phòng đờn phòng tắm ; tối lại, kiếm (đâu mà kiếm ?) con gái mười bảy mười lăm, dạy cho biết đờn ca xướng hát, biết cúp biết cạo ; nghề ngon đủ điều, thì lo chi gió không mến trẻ không ưa ; những vương-tôn công-tử, các thầy các ông, mươn ngàn đổ một trăm cười, thì cái mối lợi vô-cùng đó biết đời nào hết. Các anh em nghĩ có cao-kiến chăng ? »

Vừa xong câu chuyện, các vị kia đều vỗ tay khen ngợi.

Than ôi ! đương buổi phong-hóa đổ nát, lề-văn suy đồi, bọn quần văn yếm mang như chúng em, còn lo lắng khóc than với đời, cớ sao hạng mày-râu nam-tử, lưng dài vai rộng, như mấy gã kia, đã cam làm thân giá áo túi cơm, lại còn nghĩ những cách làm nguy cho phong-hóa, hại cho giống nòi như vậy ?

Mlle HOÀNG-THỊ XUÂN-PHONG (*Huế*)

Một bộ sách giáo-khoa mới, rất có ích cho nhi-đồng ta

Tam-tự-kinh Annam

Đó là tên một cuốn sách của ông Tân-đà *Nguyễn Khắc-Hiếu* mới soạn, theo thể cuốn Tam-tự-kinh Tàu mà ta học bấy lâu, để dạy con nít ta học chữ Hán và Quốc-ngữ.

Ông *Nguyễn Khắc-Hiếu* là một nhà có danh trong văn-giới ta mấy chục năm nay, tưởng không cần giới-thiệu nữa vì ai cũng đã thưởng thức văn ông và hâm-mộ tài ông rồi. Tác-giả những cuốn « *Đài Gương*, » « *Đàn bà Tàu*, » « *Lên Sáu*, » « *Lên Tám* » v...v... thật là người có tài riêng về nghề soạn sách giáo-khoa cho đàn bà con nít. Cuốn *Tam-tự-Kinh Annam* mới ra đây, càng chứng tỏ ra cái tài ấy.

Trong cuốn sách nhỏ này, lời ít mà ý cao, chữ dễ mà nghĩa rộng, mỗi câu mỗi chữ, đều có giải-thích rõ ràng, thật là cuốn sách có ích, để dạy cho con nít tập khai-tâm chữ Hán vậy.

Ví-dụ như những câu :

Sanh Nam-quốc,
Vi Nam-nhân.
Phàm nam nữ,
Giai quốc dân.
Dân hữu quốc,
Quốc hữu dân.
. . . . . .
. . . . . .

Thì thiệt là những câu kinh, nên cho bọn nhi-đồng ta tụng-niệm hằng ngày, để chôn cái tinh-thần quốc-gia vào trong óc ngay từ lúc nhỏ vậy.

Bởi thế, bổn-báo rất vui lòng giới-thiệu bộ *Tam-tự Kinh Annam* cho những nhà có em trẻ muốn học. Toàn bộ có ba cuốn, mỗi cuốn có 16 câu, giá bán 0$.10 Cửa hàng sách nào cũng có. Nơi đại-lý là hiệu Thăng-Long ở số 15, phố Hàng Gai, Hanoi.

GIẦY
NGUYỄN CHI HOA
SAIGON
TỐT
LỊCH-SỰ

DƯ-LUẬN CÁC BÁO...

Ông Phạm-Quỳnh đã biết có việc Yên-báy từ 5 tháng trước

Trong báo *France Indochine* ra hôm 14 Mars mới rồi, ông Phạm-Quỳnh có viết một bài tựa là : « *Bài học về thời-cuộc* ». Trong đó ông xét cái nguyên-nhơn vì đâu mà xảy ra cuộc biến-động ở Yên-báy, nói rằng ông đã biết trước từ lâu rồi, sao cũng có ngày xảy đến. Cái đó là do ở chủ-nghĩa quốc-dân của người Việt-nam mà ra :

« Có một cái Việt-Nam quốc-dân chủ-nghĩa, có « thật, chớ không phải là nói mơ mang đâu, có « nó cũng là lẽ chánh-đáng, thế mà từ hồi đó tới « giờ, người ta không để ý đến, ấy là một điều « lầm.

« Không những bây giờ mới có, mà xưa nay vẫn « đã có mà.

« Người nước chúng tôi vốn có cái tình yêu nước « rất là mặn nồng hăng hái. Cứ đọc lịch-sử thì « biết, bao nhiêu phen bị Tàu cai trị, mà dân nổi « lên như dầu sôi lửa dậy ; nhờ vậy mà vua chúa « chúng tôi ngày trước, khôi-phục được non sông, « tạo-lập được cơ-đồ, và thống-nhứt được toàn-« quốc nữa.

« Chủ nghĩa quốc-dân của người Annam đã vững « mầm chặt rễ lắm rồi, thời-thế bây giờ lại cho nó « có một cái sức mạnh mới mẻ. Nó đang tấn-hóa « và có thể bước vào hai con đàng khác nhau. Một « ngã là về sự kết-tinh, hoặc nói là quốc-gia chủ-« nghĩa của người Annam, tức là tuần-tự theo từng « trình-độ mà vào cõi thiệt-hành một sự cao-vọng « về sự tấn-bộ, phú-cường và độc-lập. Một ngã là « kết-liên với những lý-thuyết cực-đoan, sanh ra « biết bao điều chẳng tốt.

« Những người cai-trị chúng tôi, tất-nhiên phải « biết chỉ phương-hướng cho sự tấn-hóa ấy đi vào « ngả có lợi cho chúng tôi, và chớ có để nó đi lạc « qua ngả khác. Chính là các ngài phải khởi mạch « cho cái chủ-nghĩa quốc-dân của Annam, đặng « dùng nó vào việc có ích cho sự tấn-bộ.

« Muốn như vậy thì phải làm cách nào ?

« Tất nhiên phải làm sao cho người Việt-nam « . . . có cái cảm-tưởng rằng bây giờ họ ở trong đất « nước họ . . . . . .

« . . . . . .

« . . . . . mà họ làm cho vững « vàng trật-tự như bây giờ, ấy tức là họ gây dựng « nền phú cường hiện tại và mưu cuộc to tát mai « sau cho nước họ vậy. »

Dư-luận các báo bên Pháp đối với việc biến-động ở Yên-báy

Sau việc biến-động ở ngoài Bắc mới rồi, các báo bên Pháp cũng bình-phẩm nhiều lắm. Xin trích ra một vài bài, để cho biết ý-kiến người Pháp bên ấy đối với phong-trào biến-động nầy ra thế nào ?

Báo « Œuvre » của tả đảng.

« Điều quan-hệ ngày nay, là ta phải biết rằng « cái chánh sách của ta đang thi-hành ở Viễn-Đông « bây giờ cần phải thay đổi mới đặng. Bởi rằng « không phải mỗi lúc là quan Thượng-thơ Thuộc-« địa cứ đổ cho phong-trào cách-mạng ở ngoài « tràn vào, đặng che đậy những sự sai lầm của « mình mà được đâu.

« Vẫn biết rằng thật có phong-trào ở ngoài tràn « vào, điều ấy không ai chối cải. Song lấy sự đó « làm lạ, thì tỏ ra mình khờ lắm. Bây giờ cốt nhứt « là phải xét cho biết, coi mình có để chỗ nào « trống, cho cái phong-trào ấy tràn vào hay không?

* * *

Báo « Populaire » của đảng Xã-hội :

« Xứ Bắc-kỳ đã xảy ra việc gì vậy ? Dân ở các « thuộc-địa ta bên phương Đông . . . . . « có lẽ nào chánh-phủ ta giả câm giả điếc hoài « sao ? »

Phải, nên nghe lời người ta khuyên bảo mình, nhưng chớ nên quá tin họ. Coi chừng có khi họ tự lâm ; coi chừng có khi họ gạt mình.

BOSSUET

Thánh Gandhi và cuộc vận-động độc-lập của nước Ấn-độ hồi nầy

Chị Huỳnh-Lan,

Chị còn nhớ, hồi trong năm, em viết cho chị mấy bức thơ, đều có nói tới việc Ấn-độ. Đảng quốc-dân của họ — do ông Gandhi làm lãnh-tụ — tuyên-bố hẳn hòi với chánh-phủ Hồng-mao rằng nếu qua đầu năm 1930, mà Hồng-mao không trả lại quyền độc-lập hoàn-toàn cho Ấn-độ, thì họ lại gây ra cuộc « bất-hiệp-tác » (*Non cooperation*), tức là cái chánh-sách của ông Gandhi đã xướng ra từ năm 1921.

Thế nào là bất-hiệp-tác ?

Chánh-sách ấy tóm tắt lại có mấy điều cốt-yếu như vầy :

1· — Người Ấn-độ không làm việc với chánh-phủ Hồng-mao ;

2· — Không đóng thuế ;

3· — Người Ấn-độ không vào học trong những trường của người Hồng-mao mở ra.

Tuy là đảng Quốc-dân Ấn-độ nói cả-quyết như vậy, nhưng Hồng-mao không chịu lùi bước, nghĩa là không chịu cho Ấn-độ độc-lập ; một mực nói rằng Ấn-độ chưa có đủ tư-cách tự-trị được. Ông Gandhi đã có lời nói trước kia, bởi vậy nay ông lại ra, tuyên-truyền cái chánh-sách « bất-hiệp-tác » để đối lại với chánh-phủ Hồng-mao.

Thuở đó tới giờ, ông vẫn ở trong một nhà riêng của ông ở Ashami, gần Bombay ; tuy là nhà riêng nhưng không khác gì nhà tu ; ông ở đó tu-hành rất là khổ-hạnh. Hơn một tháng nay, ông đã từ nhà ấy bước ra, truyền hiệu-lịnh cho quốc-dân rằng : « Phải làm ! », vậy là khắp dân Ấn-độ đều hưởng-ứng một cách hăng hái lắm.

Cuộc vận-động ấy khởi ra từ thành Bombay trước hết. Bữa đầu, học-sanh và dân-cư ở đó, và cơ hiệu quốc-dân, đi biểu-tình ở trước các công-sở, và họp mít-tinh ở chỗ nầy chỗ kia ; lính cảnh-sát Hồng-mao chỉ trông coi trật tự mà thôi, chớ không can-thiệp đến, cho nên không xảy ra việc xung-đột gì hết. Khắp nước Ấn-độ, thứ nhứt là mấy tỉnh về phía Bắc, đều có lập ra những cơ-quan kêu là « *Quốc-dân vệ-viên-đội* » để kén chọn người đi cổ-động chủ-nghĩa bất-hiệp-tác và quyên tiền đặng làm quốc-sự.

Hồi cuối tháng trước, ngày hôm khởi sự ra vận-động chánh-trị, ông Gandhi từ nhà tu ở Ashami, đọc kinh cầu-nguyện xong rồi, thì bước chưn ra, là cốt đi khắp nước Ấn-độ, hết làng nầy tới làng kia, tỉnh nầy qua tỉnh khác, để tuyên-truyền khuyến khích dân phải nên cố gắng làm một phen nầy nữa. Có một toán 80 người tình-nguyện đi theo ông để tuyên-truyền ; mỗi người đeo một cái gói, trong có đồ ăn và quần-áo, với một cây gậy để chống trong lúc đi đường mà thôi. Bọn đó tức là đồ-đệ của ông, mà tức là bọn cảm-tử vậy. Khi bọn ông Gandhi khởi hành, có 16 người học-sanh ở trường đại-học Gandhi đi tiên phong ; lính cảnh-sát Hồng-mao cứ để cho bọn ấy đi tự nhiên.

Trong lúc nầy, ông Gandhi đang đi tuyên-truyền vận-động đây.

Cứ theo như tin của báo *Impartial* đã đăng, thì ông đi qua làng nào, dân-cư làng ấy cũng treo cờ quốc-dân, đón rước ông và nghe ông diễn-thuyết. Ông nói với dân-chúng rằng : « Lần nầy ta bỏ nhà tu mà ra hẳn, để làm việc nước, và có lẽ nói với quốc-dân lần nầy là lần cuối cùng. Anh em nên vì quốc-gia chủng-tộc . . . . . một phen nầy

nữa. » Đi đâu ông cũng công-kích về sự . . . . . làm muối. Vì ở bên Ấn-độ, chánh-phủ Hồng-mao . . . . làm muối, ... Ông Gandhi nói : « Sự . . . . ấy là một sự đại-bất-công, ta phải phá đi cho kỳ được. »

Đi tới chỗ khác, thì ông nói với dân rằng : « Việc vận-động ngày nay, chẳng phải cần chi tới tiền bạc của quốc-dân đâu, nếu lấy tiền bạc ra mà mưu cuộc độc-lập được, thì nước Ấn-độ độc-lập đã lâu rồi, còn đâu tới ngày nay. Ngày nay nhà nước cần tới . . . . . anh em kia. »

Ông vừa đi tuyên-truyền, vừa gởi bài về đăng ở tạp-chí *Jeune Inde* là tạp-chí của ông xuất-bản ở Bom-bay, để bày tỏ ý-kiến với chánh-phủ Hồng-mao. Chánh-phủ Hồng-mao cho ông gây ra phong-trào đó là phạm luật và cuộc trị-an.

Chánh-phủ Hồng-mao thấy cuộc biến-động càng ngày càng lan rộng ra, cho nên cũng đề-phòng dữ; hiện đã bắt một vài yếu-nhơn cách-mạng như Patel ha ngục.

Tuần trước có tin rằng chánh-phủ Hồng-mao đã bắt ông Gandhi, nhưng cái tin ấy không đúng. Ông Gandhi vẫn còn đi tuyên-truyền thong-thả, tuy vậy ông cũng biết trước rằng thế gì mai mốt đây, chánh-phủ cũng bắt ông.

THANH-NHÀN

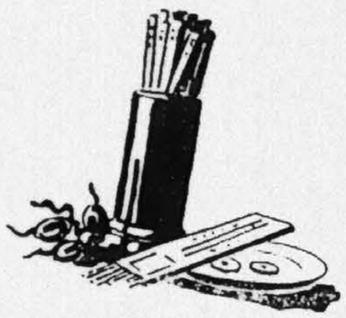

HỠI ĐỒNG BÀO : Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là : *Sự làm việc. — Đức kiệm-cần. — Tinh đoàn-thể.*

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Lời khuyên vợ chồng

Ông Francis de Croisset là một nhà văn-sĩ trứ danh ở nước Pháp, có làm cuốn sách, trong có mấy lời khuyên các ông chồng phải biết cách ăn ở với vợ ra thế nào. Ông khuyên ngộ lắm.

— Khi bà ở nhà có cái áo mới, thì ông chớ có nói với bà rằng : « Tôi thương mình quá », mà phải nói : « Tôi thương cái áo của mình. »

— Nếu như bà có nhan sắc đẹp, thì ông chớ nói chỗ đó ra làm gì. Vì bà đẹp là tự bà cũng dư biết rồi. Phải nói là bà thông-minh mới được. Nếu như bà là người tầm-thường, thì lại phải nói là bà đẹp, vậy bà mới nở mũi. Có vậy bà mới cho ông là người biết điều.

— Nếu như ông có đi chơi đâu xa với bè bạn, chớ có viết thơ về cho bà ở nhà mà nói rằng ông ăn chơi vui vẻ mà khốn. Phải viết rằng : « Tôi xa mình, tôi nhớ mình quá, mình ơi. »

— Khi bà nói rằng bà không có tánh ghen, thì các ông chớ có tin mà chết.

Đó, mấy điều khuyên bảo của ông Francis de Croisset như vậy, chẳng biết có ích chi cho những ông chồng ở nước mình hay không ?

Cái nghề đập trứng

Nước Huê-kỳ xài hột gà để làm món ăn, làm bánh rất nhiều, thành ra nhiều người đàn bà chỉ làm cái nghề đập trứng kiếm ăn, mà cũng phong-tục.

Xứ Chicago bên đó nuôi gà nhiều nhứt, mỗi ngày chở trứng gà đi cả đoàn xe lửa, bán cho các nơi. Họ chưa chế ra được thứ máy đập trứng gà cho tròng đỏ và tròng trắng phân nhau ra, cho nên còn phải cần tới tay người ; mà cái nghề này, đàn bà thật khéo tay, chớ đàn ông thì vụng về khốn nạn.

Có một trại nuôi gà kia ở Chicago, dùng tới 80 người đàn bà, chỉ có việc đập trứng. Trung-bình mỗi người đập mỗi ngày được 8.000 cái. Có người giỏi, đập tới 10.000. Việc này khó lắm, chớ không dễ đâu, vì phải lanh tay và cẩn thận lắm mới được : bao giờ cũng phải nhớ tròng trắng tròng đỏ để riêng, nếu lỡ tay mà để lộn nhau thì hư hết.

Coi vậy mới biết những nước văn-minh, thật có nhiều nghề cho người ta sống.

Gần đây trong nước có những việc gì

Ngoài Bắc, hiện nay quan tòa đang lấy cung những yếu-nhơn cách-mạng bị bắt từ hồi xảy ra vụ Yên-bay tới giờ. Ngoài những người như anh em ông Nguyễn-thái-Học, và Phó-đức-Chính, Lương-ngọc-Tốn, v... v..., đều là những người trọng-yếu, thì còn một người nữa, cũng là tay trọng-yếu, mà sự bắt được cho là quan-hệ lắm. Người ấy là Đoàn-kiếm-Điềm. Đoàn là người mường ở Bắc-kỳ, sang Tàu lâu lắm, hồi mới rồi về Bắc, là vâng mạng lịnh của đảng cách-mạng ta bên Quảng-đông sai về nước, để dò thám tình-hình chánh-trị và võ-bị trong nước. Cứ theo như lời Đoàn khai với quan thẩm-án Coppin, thì lãnh-tụ đảng cách-mạng ta ở Tàu tức là ông Nguyễn-Hải-Thần, và bên ấy đã có 4000 binh cảm-tử Annam, chỉ chờ có cơ-hội là qua biên-giới, về nước khai-chiến với chánh-phủ bảo-hộ, v... v...

Có tin chắc rằng qua tháng tới, thì tòa Đại-hình Hanoi xử vụ ám-sát ông Bazin. Khẩu-cung và giấy tờ về vụ này đã làm xong rồi. Tòa xét ra đích-xác rằng người cầm súng bắn chết ông Bazin, chính là Nguyễn-văn-Viên, đã bị giam mà thắt cổ tự tận trong khám lớn Hanoi hồi nọ. Thủ-phạm đã chết rồi, luật pháp không hỏi đến nữa. Có mấy người tình-nghi là đồng mưu mà bị giam từ đầu năm ngoái đến giờ, như Nguyễn-tấn-Long cha nuôi Léon Sanh — và hai người nữa, đều được thả ra không hỏi. Chỉ còn có một mình Léon Sanh, sẽ ra tòa Đại-hình luận tội, vì xét ra có nhiều bút-tích làm chứng rằng Léon Sanh cũng có dự mưu.

Nhơn dịp quan Khâm-sứ thiệt thọ ở Trung-kỳ là ông Le Fol về Pháp nghỉ bấy lâu, bây giờ lại qua, cho nên có ít nhiều quốc-sự-phạm Trung-kỳ được ân-xá. Trong những người được tha đây, có ông Đào-duy-Anh, trợ bút báo *Tiếng-Dân* và cô Như-Mân.

Tuần trước, các ông Hội-đồng Quản-hạt ta cùng ký tên một bức điện-văn, gởi qua bên Pháp cho quan Tổng-thống Doumergue, hai ông Nghị-trưởng Thượng, Hạ-nghị-viện, ông Thủ-tướng Tardieu, và ông Thuộc-địa Thượng-thơ, ... về việc máy bay bắn phá làng Cổ-nam ngoài Bắc mới rồi.

Xưa rày tại Tourane, vẫn có bốn toán lính tập trấn-thủ ở đó, song nay có việc lính khởi-loạn ở Yên-bay mới rồi, nên chi những người tây ở Tourane đều la ồn lên rằng : « Nhà-nước mau mau cho lính tây vào đóng ở đây, chớ lính tập thì chúng tôi tin cậy sao được. Biết đâu chúng nó làm phản ngày nào. » Vì có sự yêu-cầu đó, nhà-nước đã cho một toán lính tây vào trấn-thủ ở bãi-cảng Tourane.

Chánh-phủ mới sửa đổi lại Nhơn-dân Đại-biểu viện (*Chambre des Représentants du Peuple*) ở Bắc-kỳ đôi chút. Từ hồi đó tới giờ, những người làm đại-biểu trong Nghị-viện này, đều cho dân bầu lên. Nhưng từ nay trở đi, quan Thống-sứ Bắc-kỳ có quyền lựa chọn trong các hương-chức và các người làm việc nhà nước, mà cho vào làm nghị-viên trong Nghị-viện, chớ không phải bầu cử gì hết. Những người đó nhà nước bổ vào như thế, có thể được tới số một phần tư nghị-viên trong Nghị-viện. Những người ấy được bổ vào một hạn bốn năm, và được tái-bổ mãi mãi.

Có lẽ trường Y-học Cao-đẳng ở Hanoi sẽ đổi ra làm trường Đại-học (*Faculté*). Hồi đầu năm nay, Nghị-viên bên Pháp bàn về sổ chi-thu của các Thuộc-địa, thì bộ Thuộc-địa đã tính việc cải cách ấy. Nguyên xưa, nhà nước lập ra trường thuốc, chỉ cốt để cho thiếu-niên ta, vào đó học năm bảy năm cho biết nghề làm thuốc sơ sơ mà thôi. Song nay thấy mỗi ngày, sự làm thuốc ở đây càng cần, mà thiếu-niên ta phải sang bên Pháp mới học được tới bực cao-đẳng, như vậy là phiền phí cho học trò, mà cũng không thấy lợi gì cho nhà nước hết. Bởi vậy nay tính đổi trường thuốc ra làm trường Đại học, đủ thầy, đủ chương-trình, dạy cho người mình học ở nước nhà cũng đến tới tấn-sĩ đăng. Việc cải cách ấy nếu xong thì rất hay.

Lễ Nam-giao của triều-đình Huế đã cử-hành sáng hôm 22 Mars mới rồi. Lễ Nam-giao là một lễ tế trời, cứ những năm Tí, Ngọ, Mẹo, Dậu, thì có ; nghĩa là ba năm một lần. Lễ ấy, nguyên là vua đứng chủ tế, song năm nay Bảo-đại Hoàng-đế còn du học bên Pháp chưa về, thì ông Nhiếp-chánh đại-thần là Tôn-thất-Hân đứng làm chủ tế. Năm nào ở Huế có lễ Nam-giao, thì người các nơi đến xem đông lắm, thứ nhứt là người Tây, vì chỉ duy có nước Nam là còn có điển-lễ ấy mà thôi.

Tiểu-thuyết mới

ĐÀN BÀ

DỄ CÓ MẤY TAY!

Dộng-giang Nguyễn-Nam Thông
dịch thuật

Trọn bộ: 0$ 65

Mới xuất bản tại: TÂN-DÂN THƯ-QUÁN Hà-nội
Có bán tại: TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ Saigon

GIÓ RẬP SÓNG VÙI

Tân-lân ông soạn

Trọn truyện: 0 $ 25

Mới xuất bản tại TÂN-DÂN THƯ-QUÁN
Có bán tại TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ Saigon

Gia tài có mấy chục muôn

Nhiều ông tưởng lầm rằng hễ giàu có lớn thì cần chi phải bảo kê. Bên Huê-kỳ và bên Tây mấy ông triệu phú đều bảo kê nhơn mạng. Hễ có mấy chục muôn mà bảo kê thêm ít muôn nữa thì giàu thành giàu thêm có hại chi đâu. Bởi vậy ông Thêm phó xã tây, đã giàu có lớn mà còn bảo kê nhơn mạng thêm cho con được 10.000$ nếu ông đau mà chết 20.000$ nếu ông bị tai nạn mà mang phần. Bi tan tất ông thiếu chi tiền bạc mà hàng cũng theo nuôi như cục cưng đến chết, phải ông tính hay không?

Xin mấy ông đại phú gia bảo kê thử ít muôn tại hãng ASIA LIFE 34 Lefebvre

Đến thương nghị với Tổng Đại-lý là:

M. Nguyễn minh-Chiêu

72 Rue Pellerin Saigon Téléphone 288

Quí Bà, Quí Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhứt hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57
Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

NEUROTROPHOL

Hãng Byla tại Paris bào chế thứ thuốc nầy đã nhiều năm danh tiếng. Thuốc nầy là thuốc bổ gan thượng hạng và uống ngon ngọt nên Annam ưa dùng. Nếu trong người thấy buồn bực, bức rức, hay làng trí thì mau mau uống thuốc nầy.

Thuốc nầy bào chế ra một thứ nước như rượu ngọt và một thứ khô như hột đường để cho những người bao tử yếu

Thứ nước hay thứ đường giá 2$00 một ve.

Grand Pharmacie de France
84-90, *đường d'Ormay — SAIGON*

THỜI SỰ TIỂU THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Tác-giả: B. Đ.

(Tiếp theo)

« Tôi nghĩ sự đã lỡ ra rồi, bây giờ biết trách ai. Tôi biết cậu Minh-Đường không phải là hạng người tầm bậy, cậu cầm tay tôi có lẽ là trong lúc tâm-thần không định mà thôi. Nếu tôi đi luôn về thì có lẽ làm cho cậu phải hổi-hận lắm; tôi đâu nỡ. Huống gì cậu là ơn- hơn của tôi, thôi đành tôi phải để cho cậu phàn trần mấy lời, tự nghĩ rằng lòng mình mình tự chũ, có ai giữ được mà sợ! Tôi ngồi xuống ghế, cậu cũng xin ở tôi rồi ngồi xuống một bên mà rằng: « Xin cô cho giam tôi để tôi phải ăn năn. Trong lúc ấy tôi bồng nhưng như đứa điên, cầm lấy tay cô, quên cả điều lễ nghĩa. . . . Tự tôi, tôi cũng không hiểu vì sao mà hôm nay tôi liều lĩnh đến thế! Hay là tôi bị ma ám?... Tôi tự biết rằng tôi lỗi lắm; nếu cô day một lời rằng có tha thứ cho thì tôi mới có thể yên tâm được.

« Tôi thấy cậu năn nỉ mà coi có ý hối hận lắm, hai mắt cậu không dám ngó ngay tôi, nên tôi động lòng phải; nhưng tôi động lòng chớ không nhẹ dạ, vì tôi đã xét rồi. Tôi nghĩ thầm rằng thân tôi là gái, thế nào cũng phải có chồng. Nếu rủi không xứng lứa vừa đôi thì thiệt là khổ một đời. Nhưng coi cậu Minh-Đường là người có tư cách và lại là ơn nhơn, vậy cái thân nầy tôi tính nên trao cho cậu. Đem tấm thân mà đáp ơn tri kỷ, lại nhơn dịp lo nâng cao chí khí người nam nhi lên thì có lẽ cũng là trọn đạo kẻ nhi-nữ... Nhưng tôi quyết một điều là giữ giá trong tuyết sạch cho đến lúc vu qui. Bấy giờ tôi mới đáp rằng: « Em chỉ buồn là vì sự éo-le ở đời đã làm cho em vội quên lời mẹ... Má em thường dạy phải tránh điều người khinh kẻ bỉ, nay em lại để tay vào tay cậu, dầu lòng em có trong sạch bao nhiêu đi nữa cũng không dễ che được miệng thế gian. Xin cậu biết cho rằng em không giận cậu được, em chỉ giận em mà thôi. Cậu cứ a lòng. »

« Cậu nói « Tôi cũng biết cô không nỡ giận tôi, ấy là cô có độ lượng, song sự ấy cũng không dũ làm cho tôi an lòng vì tôi vẫn còn hổ hận... Nay tôi đã lỡ làm liều, vậy tôi xin cô một điều nầy. Nếu cô không nỡ chê thì xin cô hứa cho một lời để tôi được có hy vọng, và có như vậy thì sự hối hận của tôi họa may mới biết hầu... Nếu cô không doái tưởng thì có lẽ suốt đời tôi cam phải ăn năn. »

« Cậu nói ấy rõ thiệt là cái chơn tình của cậu, mà cũng vì cậu nói ấy trúng vào sự hiệu tưởng của tôi nên tôi đáp rằng: « Cậu dạy như vậy, em rất cảm động, nhưng em là phận gái, không có lời mẹ cha em đâu dám tự ý, vả em còn ngại lắm nỗi... Em không dám không vâng lời cậu, vì em biết rằng được như thế là em có phước, nhưng em xin cậu một điều: kể từ ngày hôm nay, em hãy xin làm bạn với cậu mà thôi. Cậu hiện đang lúc tuổi bay nhảy, vậy trước nên trong sự nghiệp đã, kẻ nữ nhi nầy không nỡ làm vướng gót người trượng phu. Sau nầy khi cậu đã thành tài đạt đức rồi, bấy giờ là sẽ tính cuộc trăm năm. Nhưng có một ngày nào em nghe rằng cậu trái với lời ước, không giữ tròn phận sự làm trai thì em tất phải phụ cậu. Ấy là lời em thưa thiệt đó. »

« Cậu nghe rồi mừng quá, liền nói: « Nếu được như vậy thì thật là mãn nguyện lắm. Từ rày xin cô cho phép tôi xưng hô với cô bằng anh em cho tiện.

« Tôi bằng lòng. »

Thanh-Trai đọc đến đây lại thấy viết mấy hàng chữ lớn: « *Tâm thân lưu lạc đã mấy năm trời nay, mà chẳng có một ngày nào, một giờ nào tôi không đọc lại khúc nầy.... Dầu đau đớn, đắng cay*

đến thế nào mà đọc tới đâu, nhớ lại cảnh đêm ấy thì cũng thấy khuấy khỏa được vài phần... Minh-Đường ơi! Minh-Đường ơi! Anh có biết cho tấm lòng em chăng? Anh có biết ngày nay em ra thế nào chăng?... Tuy là em sống đây, tuy ngày nào em cũng nhớ anh, nhưng thiệt chẳng khác nào em đã chết; vì em có dám nhìn anh đâu... Anh ơi, anh ơi!...

Ngày 12 tháng tư năm 1915.

« Từ ngày tôi đã trao lời với cậu Minh-Đường rồi, thì tự-nhiên tâm tánh tôi thấy đổi khác. Tôi tưởng như tôi đã là người trưởng thành rồi trong trí chỉ nghĩ tới sự gầy dựng gia-đình và chỉ lo ăn ở làm sao cho xứng đáng với cái « tình-thương » của cậu.

« Tôi đang ngồi thêu cái khăn choàng, thì con Liễu đem vô một cái thơ, dòng dấu giấy thép Cầu-Ngan. Tôi lật đật dở ra xem:

« Em Kiều-Liên!

« Mấy hôm nay anh buồng-khuồng ngơ ngẩn « như người mất hồn. Anh chắc là vì nhớ em...

« Anh cũng biết làm trai mà trì hoãn như anh « thế nầy là đáng chê, và chắc em đọc thơ, em sẽ « cười anh, song cái tình thiệt của anh như vậy, « anh không thể dối em; em có cười anh cũng « cam chịu.

« *Làm trai trước nên trọng sự nghiệp*, mấy lời « vàng ngọc đó của em đã in xâu vào trí anh rồi, « và làm cho anh có đủ nghị-lực mà phấn-đấu với « cái tình-trường nhi-nữ.

« Anh hứa chắc với em rằng em sẽ không phải « hổ-hận về sự đã trao lời cùng anh, anh xin hết « lòng để đền ơn tri-ngộ.

« Cho được tỏ chí quả-quyết của anh, ngay bây « giờ đây anh cho em hay rằng anh đã xin với « nhà, để cho anh xuất dương du-học, và nay với « mà anh đều đã bằng lòng. Anh chỉ còn chờ em « hồi âm cái thơ nầy để coi ý em nghĩ sao.

Tôi coi xong thơ rồi lật đật viết trả lời ngay cho cậu:

Thưa anh,

Tiếp thơ anh, em vừa mừng vừa cảm-động. Thiệt là em có phước-đức, nên mới gặp được người như anh.

Em rất phục cái chí khí của anh và hết sức tán-thành sự anh tính đi ra ngoài du-học.

Vậy mới đáng là trai chớ, nếu cứ giữ thói thường: ôm lấy cái hư-danh và quanh quẩn trong vòng tỉnh-lỵ, thì thôi còn chi nữa mà mong!

Phải xa cách anh, em đau đớn lòng lắm, song nghĩ tới cái sự-nghiệp của anh sau nầy, thì em chứa-chan hy-vọng: cái đau đớn kia có kể vào đâu!...

Xin anh cứ an tâm mà đi, một lời đã ước với nhau rồi, dầu cho sông cạn đá mòn, em cũng nguyện một niềm trước sau, sau vậy.

KIỀU-LIÊN.

NGÀY 20 THÁNG 6 NĂM 1915.

« Lạ lùng quá! Từ khi tôi trả lời thơ cho cậu Minh-Đường đến nay, đã hơn hai tháng rồi mà sao chẳng thấy hồi âm. Cậu Minh-Đường nay ra thế nào? Có đi học không, hay là không xin được? Mà dầu đi hay không đi, cũng phải cho tôi hay, chớ cớ sao lại nín thinh? Hay là chàng đã quên lời hẹn ước? Không! không bao giờ chàng lại như thế!...

« Tôi ngồi chống tay vào gò má, ngó mông ra sân, đang nghĩ ngợi thì em Kiều-Nga bước vào đưa xấp nhựt-trình và thơ cho tôi. Tôi dở ra thấy hai cái thơ; một cái đóng dấu Marseille, một cái đóng dấu Paris. Tôi mừng quá, ôm em Kiều-Nga lên hun mấy cái, rồi lựa một bài trong sách Quốc-Sử Huấn-Mông cho nó học. Khi em Kiều-Nga đem sách đi qua bên phòng học rồi thì tôi xé thơ ra coi:

MARSEILLE, 16 — 5 — 15.

Trót 2 tháng nay vắng bặt tin tức, chắc là em trông mong và phiền anh lắm.

Khi bước xuống tàu, khi ở trên mặt biển, cho tới nay đang ngồi ở Marseille, không có một lúc nào là lòng anh không cành cạnh về nỗi em ở nhà.

Tội nghiệp, chắc là em buồn lắm! Anh không muốn cho em hay khi anh ra đi, là vì sợ em bịn-rịn sụt-sùi, làm cho anh phải mủi lòng thối chí.

Nay anh đã đến Marseille rồi, anh còn lo sắm sửa y-phục ngự-hàn, vài ngày nữa anh sẽ lên Paris. Anh lật đật viết mấy hàng cho em rõ, chừng ở yên chỗ rồi anh sẽ viết dài hơn.

MINH-ĐƯỜNG

« Tôi đọc luôn cái thơ thứ hai:

Paris, 22 — 5 — 15.

Em Kiều-Liên.

Anh đã tới Paris bữa hôm qua, hồi 10 giờ sáng.

Một người Annam mới bước chưn lên đất nầy, không thể nào mà không lấy làm la lùng, kinh-ngạc; đường rộng, nhà lớn, người lúc nào cũng đông, nhứt là các thứ xe cộ đi lại như nước chảy, trông thấy mà hoa cả mắt!

Thuở nay tưởng lầm Sài-gòn là đẹp, là lớn lắm rồi, vì thường nghe người tây họ kêu là « Viên-Ngọc Á-Đông ».

Nay tới đây mới biết rằng nếu đem Viên-Ngọc Á-Đông mà so sánh với Paris thì viên-ngọc chỉ còn là hột cát.

Có một điều nầy, anh lấy làm lạ nhứt, là cũng một giống người tây, sao tây ở Paris nầy phần nhiều họ lễ-phép và cách của họ lịch-sự lắm, không có lỗi thói như mấy người mà ta thấy ở bên nước Nam ta.

Anh mới tới nơi, đang lạ lùng bỡ ngỡ, thì may sao lại gặp được anh T. L. chỉ dẫn cho mọi điều cần, nên đã kiếm được chỗ ăn chỗ ở tử tế rồi.

Chỗ anh ở đây là một nhà tư-gia có nền nếp, chớ không phải là nhà hàng cơm. Bà chủ nhà góa chồng, người đã lớn tuổi mà phước-hậu lắm. Bà có một cô con gái hiện đang dạy học ở trường Đại Học. Số học sanh du-học cũng ở nhà nầy với anh có tới gần 20 người.

Vậy là anh tạm an được một bề, nói để em mừng. Bây giờ anh chỉ còn lo về việc học mà thôi.

Người thương nhớ em ở ngoài ngàn dặm.

MINH-ĐƯỜNG

Ngày 22 tháng 6 năm 1915

« Tôi mới thêu xong một cái khăn, tính để làm kỷ-niệm. Vừa mở rương bỏ khăn vô, thì thấy má tôi bước vào... Hôm nay sắc mặt má tôi coi vui vẻ, kêu tôi mà dạy rằng: « Nầy con, con hãy nghe mà biểu. Mấy lâu má không cho con biết đến việc hôn-nhơn của con là vì má không muốn làm cho con phải nghĩ ngợi mà bỏ học. Nay con đã về nhà, đã được như lời má ước ao, nên má muốn tính bề gia-thất cho con, cho xong đi, đặng khỏi trái lời cha con đã dặn lại. Tôi thất sắc... Mà tôi nói tiếp rằng: « Con đừng e lệ chi, chỗ nầy xứng đáng lắm. Số là lúc còn sanh tiền, cha con có hứa với ông huyện Lê rằng khi thằng Thuần-Phong đậu tốt-nghiệp rồi thì sẽ cho cưới con. Cha con thương nó lắm, nhưng từ lúc cha con mãn phần đến nay, nó phải ra Hanoi học, nên không tới hầu má đặng. Nay nó đậu cơm-mi rồi, hồi hôm má gặp bà thân nó bên nhà bà phủ Thọ, có nhắc chuyện ấy lại, và tính ngày mai sẽ dắt nó qua đây. Thế là má vui lòng, mà chắc vong-hồn cha con cũng được thỏa.

« Tôi nghe như sét đánh ngang tai, đứng cứng mặt, không biết nói sao. Trái lời mẹ, bỏ lòng cha, thì đạo làm con sao phải? Vả lại đã có lời giao-ước cùng nhà trai rồi, có lẽ nào mình nỡ để cho cha mẹ phải chịu tiếng không phải?

« Tôi đang bối rối, chưa kịp nói chi, mà tôi tưởng là tôi mắc cỡ nên lại nói tiếp rằng: « Con gái tới tuổi thì lấy chồng, sự thế phải như vậy, can gì mà mắc cỡ con. »

« Tôi không phải là mắc cỡ mà thiệt là chết trong lòng, mà tôi dâu có biết, mà tôi dâu có dám nói ra!

« Nếu mà tôi mà biết rằng tôi đã có viết thơ cho trai thì chắc là tôi không còn được ở trong nhà một phút! Ôi, khổ tâm! Cực chẳng đã tôi phải thưa rằng: « Thưa má, thiệt tình con chưa muốn xuất-giá, con còn muốn ở nhà hầu má, cho tới khi em con trưởng-thành rồi sẽ hay.

« Má tôi mỉm cười mà rằng: « Con nghĩ vậy cũng là phải, song con gái chỉ có một thì má thôi, má vì thương con, nên mong cho con sớm an phận và má mau có cháu ẵm; nhưng con cứ an lòng, mà cũng để chậm chậm năm ba tháng nữa sẽ cho cưới cũng được. »

« Má tôi lui ra rồi thì nước mắt tôi cũng theo chơn mà tràn ra như mưa. Tôi liền lấy giấy mực viết thơ tạ tình.

Anh Minh-Đường,

Thơ nầy em viết cho anh đây là viết bằng nước mắt; xa xôi biết anh có thấu nỗi lòng cho em không?

Nghĩ mà thương cho phận, giận cho thân, lại thêm trách ông Xanh kia sao khéo cợt cầu độc địa!

Thiệt còn chi nữa mà mong, anh Minh-Đường ơi! Em sắp phải lấy chồng rồi! Nghĩ đã đau đớn chưa? Mà không lấy thì không được! Không lẽ em dám cãi lời mẹ, nhứt là lời di-ngôn của cha em trong lúc lâm-chung. Từ trước tới giờ em có ngờ đâu, nay nghe mà em nói thì em mới hay rằng lúc sanh tiền, cha em đã có hứa gả em cho Lê-Thuần-Phong, con ông Lê-Thuần-Hậu ở Sadec và trước khi nhắm mắt, cho em còn dặn lại hai ba lần. Nay bên nhà trai người ta qua xin cưới; phận em là con, bên tình bên hiếu, em biết tính làm sao bây giờ? Em đã toan một chết cho xong, nhưng còn nỗi mẹ già em dại biết bỏ cho ai?

Em cực muốn ngàn lời mà phải vắng lời kết tóm: song em xin nguyện rằng thân nầy tuy sẽ về tay người

khác, mà lòng này thì không khi nào lại chịu lìa anh.
Ôi! nỗi khổ tâm nói sao cho xiết!...

Kiều-Tiên.

Ngày 23 tháng 6 năm 1915

« Trọn một đêm tôi không nhắm mắt chút nào, trằng-trọc hoài, trong lòng nghèn-ngang trăm mối.

« Trời sáng đã lâu, bóng nắng chiếu ngang vô cửa sổ, mà tôi vẫn còn nằm: đầu nặng, người mỏi mệt, thần trí vẩn-vơ, không thể trở dậy mà cũng không muốn trở dậy.

« Em Kiều-Nga vào đứng bên giường tôi, ngó tôi mà rằng: « Chị, mà biếu ra. Sao chị nằm hoài vậy? Bữa nay nghe nói anh Hai qua phải không chị? » Tôi ôm em tôi hun rồi rằng dậy rửa sơ cái mặt, bới tóc xong dắt em ra. Mà tôi thấy thì rầy: « Mà biếu con sửa soạn đặng bữa nay có mẹ chồng và chồng của con đến, sao con lại không sửa soạn gì hết vậy; con muốn nằm vạ ai sao! Bộ con muốn làm nũng làm nịu với mẹ chồng con phải không? Về nhà họ thì chết chớ phải chơi đâu. Làm dâu có phải được như ở nhà với mà sao? Ở, cứ tập ngủ đến tám giờ rưỡi dậy, rồi để mẹ chồng nấu nước cho mà uống, con. »

« Tôi đi luôn xuống bếp, thấy mấy đứa ở cười chúm chím với nhau, tôi tức mình đỏ mặt... Tám giờ, nghe tiếng kèn xe hơi bóp... Con Liễu kêu tôi mà cười: « Chị Hai, xe... xe đến đó rồi... Sao chị không bới đầu tóc lại, để coi không ngộ chị à. »

« Tôi nạt nó, biểu nó làm việc... Ai vào thì cứ vào, tôi ngồi thì cứ ngồi... Ai nói gì thì nói tôi cũng chẳng nghe. Một lát nghe kêu: « Hai, bưng cái hộp trầu lên đây cho má! » Tôi không biết làm thế nào mà tránh đi được, tôi phải vuốt tóc, lợi đầu lại rồi bưng hộp trầu lên. Tôi không sợ ai, mà hai chơn cứ lính quýnh. Bước cao bước thấp. Tôi để hộp trầu trên ghế, chào mau như chớp, rồi bước xuống luôn. Hết hồn hộp trong lòng, tôi ngồi nghỉ buồn mà tức cười... Mẹ chồng là ai? Chồng là ai? Tôi không thấy ai hết!

(Còn nữa)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, liền, chấn, về việc Hiếu Hỉ theo kim thời.
Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ.—Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bằng đá, cẩm thạch mộ bia.

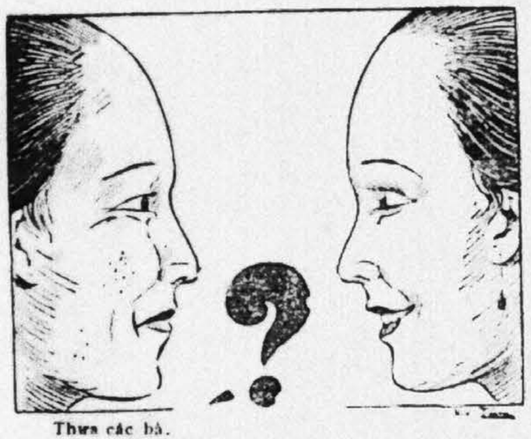

Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mọt, da mặt có lằng nước da vàng và có mở xinh rin; tóc rụng, lông mi mà không dày; mắt không sáng sủa v. v...

Muốn trị những chứng đó thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva 40 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sè dạy bảo thế nào? Sè biếu ăn uống thức gì?

Có phải là biếu chúng nó ăn dùng ròng rã một thứ sữa đặt NESTLÉ chăng?

Ôi! Con hỡi con hỡi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**

Đánh thức em

Em ơi! gà đã gáy dồn,
Xóm, giềng, đã dậy, em còn ngủ sao?
Ngoài đường kẻ bùa người dao,
Kẻ ra xưởng máy, người vào sở in.
Trên nhành riu rít đàn chim:
Rủ nhau làm ổ, kiếm tìm bọ sâu.
Muôn ngàn sanh-vật đua nhau,
Ở trên thế-giới địa-cầu khác chi!
Mạnh thì được, yếu thì suy,
Em ơi! mau dậy mà đi đến trường.
Tập rèn máy móc, văn-chương;
Y-khoa cứu thế, công-thương giúp đời.
Thử xem ở các nước người,
Tìm dò đáy biển, lặn chơi dưới hầm;
Học trồng dâu, học chăn tằm;
Học đi dưới nước, học cầm máy bay.
Nước mình chẳng được mảy may!
Thấy người, ta lại nuốt cay ngậm sầu.
Như ta, cũng mắt, cũng đầu;
Cũng chưn tay ấy, lại giàu trí khôn.
Làm người phải biết tự-tôn;
Học như Hưng Đạo, Lý-Bôn mới là!
Hãy coi các nước người ta:
Thợ thuyền, lính tráng, tài hoa tuyệt vời.
Em thì biếng học ham chơi,
Sách đèn xa lánh, gần nơi rượu chè!
Cùng nhau đua bạn, đua bè,
Tối trong trường hát, sáng về ngủ trưa!
Thấy em, nhớ chuyện ngày xưa:
Sừng trâu đeo sách nào thua kém gì?
Nào người gánh củi đi thì;
Nào người bắt ốc bỏ bì thâu canh.
Khuyên em: cái bả lợi danh;
Ra luồn vào cúi, công khanh cũng thừa.
Dù rằng tương, mắm, muối, dưa;
Đất ta, ta cấy, ta bừa, tự ta.
Em ơi, phải biết nghĩ xa,
Học rồi giúp nước, giúp nhà mới nên.
Con trai, phải giữ cho bền;
Chớ vì thế lực đồng tiền mà thay.
Bình-minh đã rõ ban ngày;
Mau mau tỉnh giấc, kẻo chầy, hỡi em!

VÔ-DANH-NGHỊ

Cách chơi giải-trí

Khăn biết chạy

Trên bàn, mỗi đầu để một cái khăn, một cái xanh và một cái đỏ. Lấy tờ nhựt trình gấp lại một chút rồi mở ra, thời khăn xanh để chạy qua chỗ khăn đỏ, mà khăn đỏ đã chạy qua chỗ khăn xanh.

Muốn làm như vậy không khó chi.

Bán cô hai ngăn rưỡi ở hai đầu. Một ngăn thời có diêm-toan (acide sulfurique) đựng trong tô đất lên than hồng; một ngăn thời có tô nước đái quỉ, (ammoniaque) cũng đặt lên than hồng. Trên mặt bàn ngay chỗ để tô lên, phải sẵn đục có lỗ hổng, song vì có khăn bàn che kín đi, nên không ai thấy.

Khăn phải dùng hai cái giống nhau, đều nhuộm bằng nước lá cây bông hường. Một cái xông nước đái quỉ cho xanh ra, còn một cái xông hơi diêm-toan giữ lấy màu đỏ.

Lúc làm thì để khăn đỏ sang đầu bàn có nước đái quỉ, còn khăn xanh để đầu bên kia.

Đoạn lại đem đỏ và xanh về chỗ cũ, úp tô lại, vẫn thấy như cũ. Đó là sắc đổi, song vẫn tưởng là khăn đổi.

VŨ-LONG-VÂN

Chữ trắng giấy đen

Lấy keo (hồ) gián bao thơ (*gomme arabique*) hòa hơi lỏng, khi nào nhúng ngòi bút vào và viết lên giấy, thấy thành chữ, ấy là vừa.

Lấy ngòi bút rửa sạch, hay là ngòi bút mới mà viết lên mặt giấy, đem phơi cho chữ viết bằng keo ấy thật khô. Lấy con dao cạo bút chì đen, lấy bột đen ấy rắc đều lên mặt tờ giấy đã viết, và lấy tay thoa đi thoa lại cho đen đều cả miếng giấy.

Đoạn, đem giấy ấy ngâm vào nước lạnh trong 4 phút, lấy tay cọ khắp mặt giấy. Rồi đó, chữ viết bằng keo, gặp nước phải trôi đi, còn trơ giấy trắng, rất đẹp.

V. B. S.

CHUYỆN VUI CON NÍT

Chỉ đất thành vàng

Thuở xưa, có một anh chàng kia, tên gọi là Trần-hào-Tín, nhà nghèo ; nội tài-sản của anh ta, chỉ có 2 mẫu ruộng và một cái nhà tranh nhỏ. Trần-hào-Tín có tánh biếng nhác, không chịu làm việc gì cả, thành ra 2 mẫu ruộng của anh ta chỉ để cho cỏ mọc xanh rì, chớ không có lọt vào một cây lúa.

Người vợ thấy vậy, thường khuyên anh ta lo việc cày cấy làm ăn, mà anh ta vẫn không chịu làm gì cả.

Một hôm cơm nước xong rồi, anh ta thả đi dạo mát. Đi đến một làng kia, nghe người anh vợ nói rằng : « Ở cách đây chừng 5 dặm có một vị tiên-ông giáng thế, thường dạy cho người ta nhiều phép rất mầu ; nhưng ông ta lại hứa nếu có người nào làm mọi việc đều vừa ý ông, thì ông sẽ dạy cho một phép rất qui, tức là phép chỉ đất thành vàng. Dượng bây giờ không có làm việc gì, vậy cũng nên tìm ông ấy mà học phép chỉ thổ thành kim đi ! »

Trần-hào-Tín nghe vậy rất đỗi vui mừng, bèn hỏi cho chắc chỗ ở của ông tiên, rồi trở về đinh đến ngày mai sẽ tìm ông tiên ấy.

Sáng hôm sau anh ta bươn bả đi đến làng kia. Đi tới chiều, mới gặp một ông già đầu bạc phơ phơ, mặt mày tươi tốt, khí-tượng xem dáng là một vị thần-tiên. Anh ta vừa đi qua mặt ông ta, thì ông già ấy kêu mà hỏi rằng : « Nhà ngươi đi đâu hớ-hải dường ấy, có phải ngươi đi tìm người dặng học phép chỉ thổ thành kim chăng ? » Trần-hào-Tín nghe nói vừa kinh ngạc vừa mừng vui, tự nói thầm rằng : « Ông già nầy thật quả là thần tiên ; nếu không sao lại biết ta mà hỏi như vậy. » Nghĩ đoạn anh ta bèn bước đến thưa rằng : « Thưa tiên ông, con vì nghe danh tiên-ông là người thần thông quảng-đại, thường dạy cho người ta nhiều phép nhiệm mầu. Cho nên con chẳng nài khó nhọc tìm đến đây, mong nhờ tiên-ông dung nạp cho làm đệ-tử thì con rất đội ơn. » Vị tiên-ông mỉm cười mà rằng : « Nhà ngươi muốn như vậy cũng được, ta sẽ hết lòng mà dạy ngươi các phép nhiệm-mầu. Song bây giờ nhà ngươi phải dắt ta về nhà của nhà ngươi ; rồi ta sẽ chỉ bảo cho mà học. »

Trần-hào-Tín bằng lòng, rồi đó 2 người cùng dắn nhau về nhà. Đi dọc đường, anh Trần-hào-Tín vui mừng thỏa thích lắm ! Anh ta tự nghĩ thầm rằng : « Từ nay trở đi nếu ta học được phép chỉ thổ thành kim rồi, thì ôi thôi ! ta sẽ trở nên một nhà đại-phú-hộ. Chừng ấy ta sẽ cất những nhà lầu rực rỡ, cưới những hầu đẹp thiếp xinh. Chừng ấy ta chỉ nằm một chỗ, ta muốn vật gì thì chỉ đưa mắt nhìn qua là đã có người đem đến. Ta bước ra một bước thì đã có xe ngựa vòng dù, chớ có phải đi bộ như lúc bây giờ đâu. Còn những y-phục thì nào là gấm nhiều vân sỏ, đủ các màu các sắc. Ôi cha chả là sang sướng, sang sướng lắm ! ! » Anh ta nghĩ đến đó vui mừng quá, chơn đi khắp-khểnh, mất đồ hào-quang ; xấp phải một hòn đá tè nhào trầy cả đầu gối.

Vị tiên-ông thấy thế, hiểu ngay tâm-lý anh chàng, vì mừng một việc trong mộng-tưởng mà đi đứng không được vững vàng, đến đỗi phải ngã lăn như thế. Về đến nhà, anh ta rất ân cần trà nước thết đãi tiên-ông. Khi trà nước xong rồi tiên-ông bèn hỏi rằng : « Nhà ngươi mới ta về đây cốt để trông cậy việc gì ? » Anh Trần-hào-Tín bèn thưa rằng : « Thưa tiên-ông, con mà mời tiên-ông về đây là chỉ trông ơn tiên-ông dạy phép chỉ thổ thành kim cho con. Nếu ngay sau học được phép rồi thì con xin tặng cho tiên-ông một số bạc 5 ngàn lượng, không rõ tiên-ông có thuận cùng chăng ? »

(Còn nữa)

Mlle Ngọc-Hoa *thuật.*
SADEC

HÀI-ĐÀM

Ba câu là quá số rồi.

Thầy Bảy nói với các trò :

« Bữa nay thi, ta hỏi các trò một đứa hai câu mà thôi, đứa nào không biết thì ta cho đề-rô ».

Thi gần hết lớp, thầy kêu đến thằng Nèo lên, vặp mắt nó chớp-lạch.

Thầy nói : Thứ mầy mà thi cỡ gì làm biếng như con heo ; thôi tao hỏi mầy, mầy có học không ?

— Dạ có.

— Thuộc không.

— Dạ thuộc.

— Mầy biết bữa nay thi mấy bài không ?

— Dạ bẩm mười bốn bài.

Nói rồi xá mà đi luôn về chỗ.

Thầy giận nói :

— Ca sao mầy về chỗ.

— Con trả ời đủ hai câu, còn câu thứ ba con đáp thêm, là quá số rồi.

Lê-chí-Tài, Mytho.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là :
Tam-Kỳ Khách-Lầu
Ở đường Bd Galliéni n° 11-13-15-17-23-29
— SAIGON —
Chỗ này là nơi đường lớn có xe đi đến ra vô Saigon và Cholon, ngay nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cần tiện cho qui khách lắm.
Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUỲNH-HUỆ-KỲ

MỸ NGHỆ BẮC
Bổn tiệm kính trình qui khách rõ, Lục sắt bổn tiệm có rất nhiều : Kiểu ghế salon mặt nu, mặt đá, tủ thờ tủ kiếng bằng trắc, gõ, cẩn chạm rất đẹp. Bộ đồng lọc, đồ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.
Xin qui vị chiếu cố bổn tiệm rất mang ơn !
ĐỨC-LỢI
105 rue d'Espagne — SAIGON
Kế đình Xá-Tây

Cái an Cao Đài
Có gởi tại :
Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat.
Imprimerie J. Viết, 85 rue d'Ormay.
Cô-kim Thư-xã, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

HÀNG TỐT ! ! GIÁ RẺ ! !
Ghế xích-đu và ghế kiểu Thonet
THĂNG-LONG
20 Rue Schroeder — SAIGON

Nhà nào cũng cần có sẵn DẦU TỪ'-BI

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quí... có bán tại hiệu :
Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOA
88, đường Catinat, 88
SAIGON

Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
42 Rue Catinat Saigon
Lãnh nhuộm Bentre tốt nhứt.
Ô trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.
Gấm, lụa, hàng Thượng-Hải, hàng Bombay.
Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhựt-Bổn.
Lưới tàng ong thứ trơn và thứ có bông đẹp lắm.
Nỉ mỏng đen mướt như nhung để may áo dài.
Mền gấm tốt may sẵn cho các ông lão bà lão dưỡng già.
Hàng Tết mới lại đủ thứ.

Le Gérant : NGUYEN-DUC-NHUAN